

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
LIÊN GIÁO PHẬN**



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

02/2025

**Vì phần rỗi của một linh hồn, còn đáng giá hơn hy sinh của
trọn một đời (NK 1435).**

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 02/2025

LM. Ernest Nguyễn Văn Hường

Chúng ta đang sống trong những ngày đầu năm mới, dĩ nhiên là năm âm lịch, sau Tết Nguyên đán. Những ngày đầu năm mới xem ra khá quan trọng đối với người Việt Nam của chúng ta. Trong những ngày đầu năm, chúng ta thường trang trí, sơn phết nhà cửa cho đẹp, chưng bày nhà cửa bằng những bông hoa đẹp, ăn mặc những bộ quần áo mới ... Nói chung chúng ta muốn khởi đầu năm mới bằng những thứ đẹp nhất.

Ước muốn đó cho thấy những gì u tối, khó khăn của năm cũ sẽ qua đi theo thời gian của năm cũ. Chúng ta muốn khởi đầu năm mới cách tốt đẹp nhất. Dĩ nhiên không ai trong chúng ta lại ngây thơ đến mức xóa bỏ mọi thứ của năm cũ mà đúng hơn chỉ muốn xóa bỏ những thứ không tốt của năm cũ mà thôi.

CÁC THÁNH NÓI VỀ GIÁ TRỊ CỦA THÁNH LỄ

- Thánh Fornerius diễn tả: Dự một thánh lễ, chúng ta sẽ làm Chúa rất vui lòng, sẽ lãnh nhận biết bao ơn ích, bao đặc ân từ Thiên Chúa cho cuộc hành trình về quê thật”.

- Thánh Thomas dạy: “Thánh lễ là sự diễn lại trên bàn thánh sự kiện xảy ra trên đồi Canvê ngày xưa, bởi vậy mỗi thánh lễ mang đến cho người dự những lợi ích ngang bằng với những hy sinh của Chúa Kitô trên đồi Canvê”.

- Thánh Bonaventure: “Thánh lễ là tất cả tình yêu của Chúa được gói trong đó những lợi ích cho con người. Thánh lễ ban bố cho thế giới những lợi ích không ít qua cuộc tử nạn của Chúa Giêsu”.

- Thánh Fornerius diễn tả: Dự một thánh lễ, chúng ta sẽ làm Chúa rất vui lòng, sẽ lãnh nhận biết bao ơn ích, bao đặc ân từ Thiên Chúa cho cuộc hành trình về quê thật”.





BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT LỄ DÂNG CHÚA GIÊSU TRONG ĐỀN THÁNH

I. Lịch sử

Lịch sử ngày này trong Hội thánh công giáo là ngày lễ mừng, vẫn quen gọi là lễ Nến hay lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu vào đền thờ. Tại sao lại có lễ này và gọi như vậy? Theo luật Maisen trong kinh thánh cựu ước (Xh 13, 11-16; Lv 12, 1-8; Is 88, 14f; 42, 6) ghi chép:

1. Trẻ em sơ sinh trong thời hạn luật định phải mang đến đền thờ dâng hiến cho Thiên Chúa.

2. Một người phụ nữ sau khi sinh con được 40 ngày phải mang vào đền thờ Thiên Chúa lễ vật, để được thanh tẩy. Vì thời đó người ta hiểu là sau khi sinh con, người phụ nữ không còn được thanh sạch. Thanh sạch về thể xác hay tâm hồn? Trong sách luật không nói rõ.

3. Người con đầu lòng là tài sản của Thiên Chúa. Vì thế có tục lệ dâng con và lễ vật cho Thiên Chúa để chuộc.

Sau khi hạ sinh Chúa Giêsu được 40 ngày, Đức Mẹ và Thánh Giuse cũng làm theo luật đã ghi chép trong đạo thời đó. Nhưng lễ dâng Chúa Giêsu trong đền thánh theo luật định lại trở nên cuộc gặp gỡ: Hai người đạo đức: Ông già Simeon và Bà Hanna được hạnh phúc bằng bế hai nhi Giêsu trên tay mình. Qua cuộc gặp gỡ này họ đã nhận ra hài nhi Giêsu là "ánh sáng cho mọi dân tộc" (Lc 2, 22-40).

Bên Hội thánh Đông phương lễ này gọi là Lễ gặp Đấng Cứu Thế: Chúa Giêsu, vị Cứu thế vào đền thờ và gặp hai vị đại diện cho thời đạo cũ: Simeon và Hanna. Tục lệ này trở thành lễ mừng kính trong hội thánh bên Giêrusalem từ đầu thế kỷ thứ tư: 40 ngày sau khi Đức Mẹ hạ sinh Chúa Giêsu.

Bên Hội thánh tây phương lễ này là lễ kính Đức Mẹ: Đức Mẹ Maria cũng như bao người phụ nữ khác, sau khi sinh hạ con, mang lễ vật vào đền thờ, để được thanh tẩy như luật định. Bên Roma mừng kính ngày lễ này cũng vào thế kỷ thứ tư trong các thánh đường. Sau này, vào ngày lễ này nên được làm phép và mọi người rước nến cháy sáng trong nhà thờ. Vì thế lễ có tên là Lễ Nến.

Từ năm 1969, lễ ngày mừng Hai tháng Hai không còn thuần ý nghĩa lễ dành kính Đức Mẹ Maria, nhưng được đổi thành lễ Dâng Chúa Giêsu



vào đền thờ, 40 ngày sau khi Chúa mở mắt chào đời trong hang đá Belem. Nếu lễ Chúa giáng sinh được mừng kính ngày 25.12, ngày lễ dâng Chúa vào đền thờ, sẽ là ngày 02 tháng hai. Nếu lễ giáng sinh được mừng kính vào ngày 06.01, ngày lễ dâng Chúa vào đền thờ sẽ vào ngày 14 tháng Hai.

II. Ý nghĩa ngày lễ mừng.

Tục lệ đạo đức lễ Nến ăn sâu trong cuộc sống người tín hữu. Ở nhiều nơi, giáo dân tín hữu mang nến đến nhà thờ để được làm phép trong ngày này. Họ mang nến đã làm phép về thắp lên mỗi khi đọc kinh gia đình, khẩn nguyện khi có người ốm đau hoặc vắng đi xa, trong những dịp vui mừng cưới hỏi hay tang chế.

Lễ mừng này nói lên ý nghĩa cuộc gặp gỡ: Chúa Giêsu con Thiên Chúa được đưa vào đền thờ, một biểu hiêu trong công trình thiên nhiên. Ngài đi vào thiên nhiên gặp gỡ đời sống con người: tôn giáo và đời sống gặp gỡ nhau.

Vì thế, sau này trong bước đường rao giảng nước Thiên Chúa, Ngài hay dùng những thí dụ cụ thể trong đời sống để cắt nghĩa về nước đó: ơn kêu gọi là con Thiên Chúa và nước TC là quê hương của mọi người.

Hai thế hệ con người gặp gỡ nhau. Già trẻ gặp gỡ nhau. Hai vị trưởng lão Simeon và Hanna gặp gỡ trẻ Giêsu. Cuộc gặp gỡ tình người này là cuộc trao đổi. Thế hệ lớn tuổi trao lại cho thế hệ trẻ kinh nghiệm sống đã thu lượm được, những giá trị đời sống, niềm hy vọng cùng lời chúc lành mong chờ trông đợi của mình. Thế hệ trẻ đón nhận những trời trần của lớp trưởng thượng trao lại.

Thế hệ lớn tuổi qua lời ông Simeon: Giờ đây lạy Chúa, xin để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an. Vì mắt tôi đã nhìn thấy ơn cứu chuộc cho muôn dân, biểu lộ lối sống biết nhận lãnh và cũng sẵn sàng cho đi trời lại. Cung cách chuyển giao này gây niềm phấn khởi cho thế hệ trẻ đang lên sẵn sàng nhận lãnh lời trời trần như bảo vật làm nền tảng cho tương lai đời sống cùng niềm tin đạo giáo.

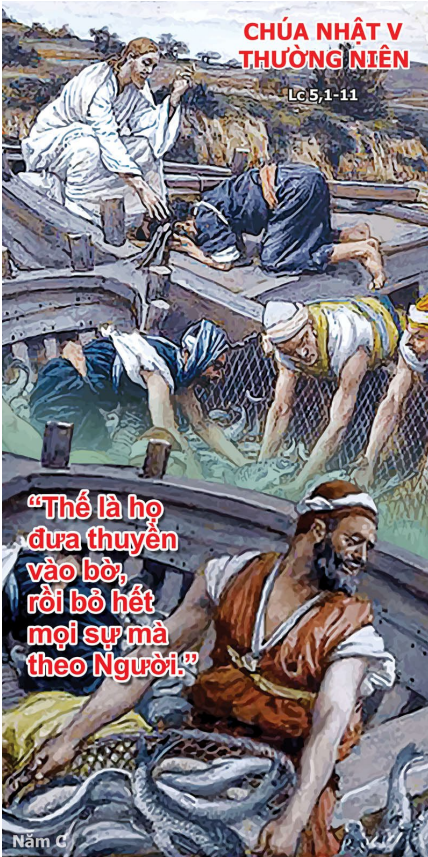
Chúa Giêsu, Đấng là ánh sáng từ trời cao, được đưa vào đền thờ như lời mời gọi mọi người cùng đến gặp gỡ nhau trong tình khoan dung tha thứ cho nhau và mang đến cho nhau niềm hy vọng.

Lễ dâng Chúa vào đền thờ ngày mừng hai tháng hai hằng năm như lời mời gọi mỗi người đón nhận Chúa Giêsu, Đấng là ánh sáng cho tâm hồn mình. Ánh sáng Chúa Giêsu chiếu soi vào đền thờ tâm hồn con người và mang đến niềm vui cùng sự an ủi trong những giờ phút đen tối của cuộc đời.

Lm. Nguyễn Ngọc Long



CHÚA NHẬT V THƯỜNG NIÊN, NĂM C



Isaia, Phaolô và Phêrô là những gương mặt trung tâm của các bài đọc hôm nay. Cả ba đều đã làm được những việc trọng đại cho Chúa. Tuy nhiên cả ba, ai cũng mang mặc cảm thấp hèn, coi mình là người yếu kém. Các ngài không tự mình tiến lên phía trước, nhưng được Chúa mời gọi tiến lên. Các ngài đáp lại tiếng Chúa gọi một cách miễn cưỡng vì biết mình không xứng đáng.

Bước đi đầu tiên với nhận thức về thân phận bất xứng của mình, xét theo phương diện đạo đức, đó là một bước khởi đầu rất tốt. Người nào quá tự tin tiến về phía trước thì thường làm hại hơn là làm tốt, vì người đó dựa vào khả năng của mình và tìm kiếm vinh dự cho mình. Kiêu căng và tự phụ chỉ là cát, mà xây nhà trên cát thì sẽ sụp đổ thôi. Thánh Phaolô nói một câu rất nghịch lý: "Khi tôi yếu chính là lúc tôi mạnh" (2Cr 12, 10). Nghịch lý nhưng rất có lý, bởi vì khi Ngài biết mình yếu thì Ngài tìm về Chúa, và chính sức mạnh của Chúa làm cho Ngài mạnh.

Khi ta biết mình yếu, Chúa sẽ thêm sức cho ta. Khi ta biết mình trống rỗng, Chúa sẽ đong đầy cho ta. Khi ta biết mình nghèo nàn, Chúa sẽ làm giàu cho ta. Khi đó ta sẽ có thể làm được công việc của Ngài, và Ngài sẽ hoàn thành trong ta những điều ta không làm nổi.

Khiêm tốn là một bước khởi đầu tốt. Nhưng không phải vì thế mà ta cứ khăng khăng chối từ. Như thế chỉ là hèn nhát, lưỡi biếng và ích kỷ. Cứ như thế thì ta không thể cứu nổi mình, càng không thể cứu ai khác. Isaia nói rằng môi miệng ông ô uế, nhưng Chúa đã sai thiên thần lấy than hồng thanh tẩy miệng ông. Phêrô xin Chúa lánh xa ông, nhưng Chúa gọi ông chia sẻ sứ mạng của Ngài. Chúa không chê bỏ người tội lỗi, trái lại Ngài đến với những kẻ tội lỗi, để

cứu họ, và để mời họ hợp tác cứu những người tội lỗi khác. Chúa giúp những người tội lỗi đi bước đầu.

"Vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới"

Ban đêm là lúc thuận tiện để đánh cá. Nếu một người nào khác nói với Phêrô "Hãy chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá", có lẽ ông đã vặn lại "Bộ anh khùng hả? Anh muốn cho tôi thành trò cười cho các bạn chài khác sao? Đã thả lưới suốt đêm mà không bắt được con cá nào thì làm sao mà bắt được nữa khi trời đã sáng".

Nhưng vì người nói câu đó là Chúa Giêsu nên Phêrô đã không vặn lại như thế. Ông cũng trình bày quan điểm của mình "Thưa Thầy, chúng con đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả", nhưng liền sau đó thì vâng lời "Nhưng vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới". Đối với Phêrô, lời nói của Chúa Giêsu không như lời của những người khác, vì nó có uy tín mà lời của bất cứ ai khác đều không có. Bởi thế, nếu Chúa Giêsu đã bảo, thì cho dù tình thế có vô vọng bao nhiêu đi nữa, cho dù ông đã mệt mỏi bao nhiêu đi nữa, và cho dù người ta có thể nhạo cười bao nhiêu đi nữa, Phêrô cũng phải vâng theo.

Phêrô đã tin tưởng tuyệt đối vào Chúa Giêsu. Tin vào lời Ngài, ông đã thử làm điều bất khả. Sau này chúng ta lại thấy ông tin vào lời Chúa Giêsu mà bước đi trên mặt biển.

Chúa Giêsu chẳng những bảo ông thả lưới bắt cá, mà còn bảo ông làm môn đệ, chia sẻ sứ mạng của Ngài. Phêrô có đức tính gì mà được Chúa Giêsu mời gọi như thế? Đức tính thứ nhất và quan trọng nhất Chúa Giêsu thấy nơi Phêrô là **Tin vào Lời Ngài**. Đức tính thứ hai là **Khiêm tốn**.

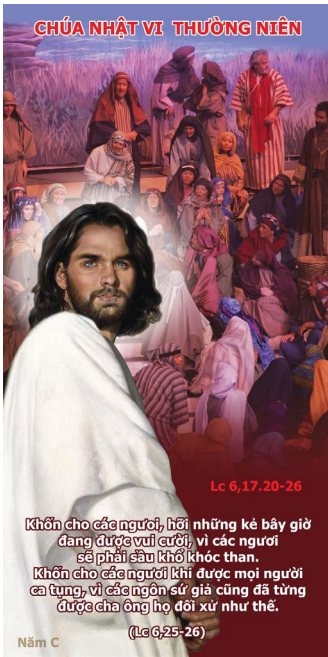
Câu chuyện Tin Mừng hôm nay không chỉ là chuyện về đánh cá, mà còn là chuyện về lòng tin tưởng. Vì Phêrô tin tưởng vào lời Chúa Giêsu, nên Ngài chẳng những bảo ông thả lưới lại một lần nữa, mà còn kêu gọi ông lãnh nhận một sứ mạng quan trọng hơn "Từ nay anh sẽ là người thu phục người ta".

Mọi kitô hữu cũng đều được Chúa gọi như Phêrô. Và điều quan trọng nhất Ngài chờ đợi nơi chúng ta là tuyệt đối tin tưởng vào Ngài.



CHÚA NHẬT VI THƯỜNG NIÊN, NĂM C

NGHỊCH LÝ



Người ta thường nói "nghèo khổ", nghĩa là cái nghèo và cái khổ đi đôi với nhau; đã nghèo thì tất nhiên khổ. Thế mà Chúa Giêsu lại nói "Phúc cho anh em là những kẻ nghèo". Hình như Chúa Giêsu muốn đảo ngược kiểu nói "nghèo khổ" thành "nghèo phúc". Thật là nghịch lý!

Nhưng chuyện nghịch lý không phải là không có trên đời. Thông thường ai cũng muốn một cuộc sống sang giàu. Thế nhưng có những người lại đi tìm một cuộc sống nghèo: chẳng hạn như các nho gia cởi áo từ quan, rời bỏ nếp sống tiện nghi nơi thành thị để tìm nếp sống thanh đạm giữa thiên nhiên; hay thánh Phanxicô

Assisi là con nhà giàu nhưng từ bỏ tất cả để sống nghèo, lại còn lập cả một huynh đoàn quy tụ những người muốn sống nghèo như ngài; hay ngày nay những tu sĩ với lời khấn trọn đời sống nghèo nàn. Những con người đó không phải điên khùng mà hoàn toàn sáng suốt. Quyết định sống nghèo của họ không phải do bốc đồng nhất thời mà là kết quả của một thời gian dài suy nghĩ chọn lựa. Sự chọn lựa ngược đời của họ khiến ta phải suy nghĩ vì chắc hẳn họ đã nghiệm ra có nhiều điều hay trong cái nghèo nên họ mới chọn lựa như vậy.

- Dĩ nhiên cái nghèo mà họ chọn lựa không phải là tình trạng túng thiếu: không đến nỗi phải chết đói, chết khát, chết lạnh, mà chỉ cần tối thiểu để ăn, để uống, để mặc. "Tri túc, tiện túc": biết đủ thì đủ.

- Vì chỉ cần tối thiểu như thế nên lòng họ không bị giao động vì những ham muốn có thêm. "Túi tham không đáy": lòng ham muốn sẽ không bao giờ thỏa mãn, nên cứ giao động hoài.

- Không tham muốn thêm mà cũng không sợ bị mất, nên người nghèo như thế rất bình tâm, nhờ đó có thể ăn ngon, ngủ yên.

- Người nghèo không kiêu căng, không khoe của, không khinh miệt người khác.

- Người nghèo không cậy dựa vào tiền bạc của cải nên dễ cậy dựa vào Chúa hơn.

- Có thể người nghèo bị người đời khinh ghét, nhưng bù lại, họ được Thiên Chúa yêu thương che chở.

NGHÈO MÀ GIÀU

Khi Chúa Giêsu nói "Phúc cho những người nghèo", Ngài không chúc phúc cho sự túng thiếu và bần cùng đâu, vì túng thiếu và bần cùng là những điều xấu.

Điều được chúc phúc chính là sự cậy trông vào Chúa. Ai cậy trông vào những gì thuộc về loài người thì sẽ bị thất vọng, còn ai cậy trông vào Chúa sẽ chẳng thất vọng bao giờ. Chỉ một mình Chúa mới có thể đong đầy những chỗ trống của chúng ta. Chỉ một mình Ngài mới có thể thỏa mãn những đói khát của chúng ta.

Người giàu thường hay cậy dựa vào tiền bạc của cải của họ. Đối với họ, chỉ có đời này là quan trọng, còn đời sau hay là Chúa đều là quá xa vời. Trái lại người nghèo thì tự nhiên dễ hướng về Chúa, cuộc sống càng cơ cực khó khăn thì họ càng cậy dựa vào Chúa nhiều hơn. Mà ai cậy dựa vào Chúa thì sẽ được Ngài phù hộ chở che.

Khi người nghèo nhận được một điều gì đó, dù rất tầm thường, họ cũng lấy làm sung sướng và biết ơn.

BÍ QUYẾT SỐNG VUI

Một vị giám mục nổi tiếng hiền hoà, dễ mến. Khi được hỏi bí quyết, ngài đáp bí quyết đó là:

- Thứ nhất, tôi nhìn lên trời để nhớ rằng đời tôi phải tới đó.

- Thứ hai, tôi nhìn xuống đất để thấy phần mộ tôi sau này thật nhỏ hẹp.

- Thứ ba, tôi nhìn chung quanh để thấy bao người nghèo khổ mà đáng kính trọng hơn tôi.

- Thứ bốn, tôi học để biết hạnh phúc thật nằm ở đâu, mọi nỗ lực của tôi sẽ chấm dứt thế nào và những than thở của tôi thật vô có biết bao!



CHÚA NHẬT VII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Chuyện "Nghìn Lẻ Một đêm" của Ba Tư có kể lại một phiên tòa như sau:

Có hai người anh em ruột bắt trói được thủ phạm giết cha mình. Họ đem tên sát nhân đến trước quan tòa và yêu cầu xử theo luật "*mắt đền mắt răng thế răng*". Kẻ sát nhân đã dùng đá để ném chết cha họ, thì hẳn cũng phải bị ném đá theo như luật định.

Trước mặt quan tòa, tên sát nhân nhận tội và sẵn sàng chịu hình phạt. Chỉ xin hoãn ba ngày để hẳn về giải quyết vấn đề liên quan đến một người cháu được ký thác cho hẳn trông coi từ nhỏ. Giữa lúc quan tòa đang do dự, thì từ trong đám đông dự phiên tòa có một người giơ tay cam kết: "*Tôi xin đứng ra bảo đảm cho lời cam kết của tử tội. Nếu sau ba ngày, hẳn không trở lại, tôi sẽ chết thay cho hẳn*".

Tên tử tội được tự do trong ba ngày để giải quyết việc gia đình. Đúng kỳ hạn, giữa lúc mọi người đang chờ đợi để chứng kiến cuộc hành quyết, hẳn hiên ngang tiến ra pháp trường, đồng dục tuyên bố: "*Tôi đã giải quyết việc gia đình. Giờ đây, đúng theo lời cam kết, tôi xin trở lại để chịu tội. Tôi muốn trung thành với lời cam kết của mình để người ta sẽ không nói: Chử tìn không còn trên mặt đất này*".

Sau lời phát biểu hùng hồn của tử tội, người đàn ông bảo lãnh cho hẳn cũng ra giữa đám đông tuyên bố: "Phần tôi, số dĩ tôi đứng ra bảo lãnh cho người này vì tôi không muốn để cho người ta nói: "Lòng quảng đại không còn trên mặt đất này".

Sau hai lời tuyên bố trên, đám đông bỗng trở nên thinh lặng. Dường như ai cũng cảm thấy được mời gọi để thể hiện những gì là cao quý nhất trong trái tim con người.

Từ giữa đám đông, hai người thanh niên bỗng tiến ra nói với quan tòa: "Thưa ngài, chúng tôi xin tha cho kẻ đã giết cha chúng tôi, để người ta sẽ không còn nói: "Lòng tha thứ không còn hiện hữu trên mặt đất này".

Tha thứ là một cử chỉ anh hùng, là một nỗ lực vượt thắng tình cảm tự nhiên, phản ứng thường tình của con người, để bước vào



thế giới siêu nhiên của những người con Chúa, sống nhân hậu và hoàn thiện như Cha trên trời.

Tha thứ là trao ban hai lần. Nếu có thể cho đi của cải mình, có thể cho đi chính mạng sống mình vì người mình yêu, thì tha thứ còn cao cả hơn rất nhiều, vì tha thứ là trao ban cho kẻ thù của mình.

"Hãy yêu kẻ thù". Đó là lệnh truyền đã được Chúa Giêsu nhắc lại hai lần trong bài tin Mừng hôm nay. Đó cũng là lệnh truyền khó thi hành nhất trong các lệnh truyền của Người. Khó nhưng không phải là không có thể. Chính Người đã làm gương cho chúng ta khi Người xin Cha tha thứ cho những kẻ hành hạ mình. Hơn nữa, Người còn minh oan cho họ: *"Vì họ lăm chằng biết"*.

Chính hành vi cao cả này mà Chúa Giêsu đã thể hiện trọn vẹn tình yêu của Thiên Chúa. Và đó cũng là nét cao quý nhất trong dung mạo của Đấng Cứu Thế. Người đến để yêu thương và cứu chuộc con người, Người đến để tha thứ và đem lại cho con người cơ may để sám hối và canh tân, để tái tạo và phục sinh với Người.

Nhưng tại sao chúng ta phải yêu kẻ thù? Yêu người yêu mình thì dễ, ai lại đi yêu kẻ làm hại mình bao giờ. Theo triết gia Nietzsche thì lời khuyên *"Hãy yêu kẻ thù"* chỉ dành cho người bạc nhược, nhát đảm. Và Chúa Giêsu chính là con người quá lý tưởng, thiếu thực tế.

Không, Chúa Giêsu không phải là con người quá lý tưởng để quên mất thực tế, Người là con người thực tế đích thực. Lấy oán báo oán chỉ tăng thêm hận thù mà thôi. Chỉ có ánh sáng mới xoá tan được bóng tối. Chỉ có tình thương mới dập tắt được hận thù.

Hận thù gây tác hại cho chính con người oán ghét kẻ khác. Nó làm tổn thương tinh thần của người oán thù, đồng thời, huỷ diệt nhân cách của chính họ. Bacon viết: *"Khi trả thù, người ta biến mình bằng kẻ thù. Còn khi tha thứ, người ta vượt cao hơn họ"*.

Đối với tín hữu Kitô, lý do căn bản nhất để chúng ta yêu thương kẻ thù chính là Lời Chúa trong Luca đoạn 6 câu 35: *"Anh em hãy yêu kẻ thù... Như vậy phần thưởng dành cho anh em sẽ lớn lao, và anh em sẽ là con Đấng Tối Cao"*. Chúng ta sẽ không bao giờ là con cái đích thực của Cha trên trời, nếu chúng ta không yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi chúng ta.

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 109

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Tìm đọc bài viết “Giáo xứ là gia đình của Chúa...” đã đăng cách đây khá lâu (năm 2020), trên trang *web* của Hội đồng Giám mục Việt Nam, người ta dễ dàng nhận ra rằng bài viết này vẫn đang sử dụng một số hướng dẫn thời sự của Giáo hội, để trình bày một cách sống động về mối tương quan giữa giáo dân và giáo sĩ, trong “khung cảnh của một xứ đạo thấm đượm sự sống nhiệm mầu của Thiên Chúa Ba Ngôi”:¹ “Thống nhất trong điều chính, tương nhượng trong điều phụ, bác ái trong mọi sự”.²

Đồng thời, người ta cũng dễ dàng khám phá ra rằng nguyên tắc vàng “Thống nhất trong điều chính, tương nhượng trong điều phụ, bác ái trong mọi sự” nói trên đã khéo léo được vận dụng trong bài viết “Giáo xứ là gia đình của Chúa...” để thực sự diễn tả vai trò không thể thiếu của đức tin trong các mối tương quan giữa các Kitô hữu, kể cả tương quan giữa giáo dân với giáo sĩ, và dĩ nhiên cả mối tương quan giữa các giáo sĩ với nhau. Sâu sắc và căn cội hơn thế, với đức tin vững chắc ấy, người ta cũng hoàn toàn có thể khám phá ra niềm vui về sự dịu dàng của Thiên Chúa (*the joy of God's tenderness*)!

Muốn vậy, chúng ta hãy bắt chước đức thánh cha Phan-xi-cô. Nghĩa là, theo tinh thần của *Misericordiae vultus* 24,1-2, mà hướng tâm hồn lên cùng Mẹ Ma-ri-a, Mẹ của Lòng Thương Xót, để cầu xin sự dịu ngọt trên thánh nhan của Mẹ, để xin Mẹ cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta có thể tái khám phá niềm vui về sự dịu dàng của

¹ X. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/giao-xu-la-gia-dinh-cua-chua-40803>

² Câu La-tinh “*In necessariis unitas, in dubiis libertas, in omnibus caritas*” được gán cho thánh Âu-tinh là tác giả. Đức giáo hoàng Gio-an XXIII đã sử dụng câu nói danh tiếng này trong thông điệp *Ad Petri cathedram* (về chân lý, hiệp nhất, bình an trong tinh thần bác ái), ban hành ngày 29-6-1959.



Thiên Chúa Ba Ngôi. Đó là niềm vui về sự dịu dàng của Thiên Chúa Cha, Đấng giàu lòng xót thương; của Thiên Chúa Con là Đấng biểu hiện sự tuyệt vời nhất và hoàn hảo nhất của lòng Chúa thương xót; của Thánh Thần Thiên Chúa, nhịp cầu cho lòng thương xót của Chúa được sinh sôi và nảy nở giữa nhân gian đầy sỏi đá khô cằn.

Theo đó một lần nữa, các mối tương quan: giữa các Ki-tô hữu, giữa giáo dân với giáo sĩ, giữa các giáo sĩ với nhau... trong khung cảnh của một xứ đạo cũng cần hướng đến Mẹ của Lòng Thương Xót, để được cùng Mẹ, tái khám phá niềm vui về sự dịu dàng của Thiên Chúa trong sự sống nhiệm mầu của Thiên Chúa Ba Ngôi.

***Misericordiae vultus* 24,1-2**

24. Suy nghĩ của tôi giờ đây hướng đến Mẹ của Lòng Thương Xót. (APV 24,1) Cầu xin sự dịu ngọt trên thánh nhan Mẹ dõi theo chúng ta trong Năm thánh (Lòng Chúa Thương Xót) này, để tất cả chúng ta có thể tái khám phá niềm vui về sự dịu dàng của Thiên Chúa. (APV 24,2)

Chút suy tư

Thì ra, Chúa Cha, Đấng giàu lòng xót thương; Chúa Con, Đấng biểu hiện sự tuyệt vời nhất và hoàn hảo nhất của lòng Chúa thương xót; Thánh Thần Thiên Chúa, nhịp cầu cho lòng thương xót của Chúa được sinh sôi và nảy nở giữa nhân gian đầy sỏi đá khô cằn... là nguồn cội của mọi tình yêu thương xót (*merciful love*). Đó là dung môi chính yếu của các mối tương quan; trong đó, có vai trò Mẹ của Lòng Thương Xót (*Mother of Mercy*).

Một cách tổng quát, các mối tương quan trong Giáo hội: dù là giữa các Ki-tô hữu, dù là giữa giáo dân với giáo sĩ, dù là giữa các giáo sĩ với nhau... đều cần đến nguyên tắc vàng “Thống nhất trong điều chính, tương nhượng trong điều phụ, bác ái trong mọi sự”.³ Nghĩa là, một cách thiết thực, sáu điều khoản trình bày các mối tương quan trong hội đồng mục vụ giáo xứ được trích dẫn sau đây,

³ *Ibid.*

từ “*Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ - Tổng Giáo phận TP. HCM*” chắc chắn cũng không là ngoại lệ.⁴

“Điều 13. Nhiệm vụ Chủ tịch HĐMVGX: (1) Cùng với linh mục chánh xứ chịu trách nhiệm chung về HĐMVGX, tạo bầu khí đối thoại và hợp tác lành mạnh; (2) Theo sự uỷ nhiệm của linh mục chánh xứ, chủ trì các phiên họp, các buổi sinh hoạt của Ban Thường vụ và của HĐMVGX; (3) Thay mặt cho cộng đoàn giáo xứ trong những trường hợp được uỷ nhiệm”.⁵

“Điều 14. Nhiệm vụ Phó Chủ tịch nội vụ: (1) Hợp tác với Chủ tịch, và thay thế khi Chủ tịch vắng mặt; (2) Phối hợp các sinh hoạt mục vụ trong giáo xứ, đặc biệt các sinh hoạt thuộc lĩnh vực giáo lý, đức tin và phụng tự; (3) Đặc trách các sinh hoạt thuộc hai lãnh vực trên khi giáo xứ không có người chuyên trách”.⁶

“Điều 15. Nhiệm vụ Phó Chủ tịch ngoại vụ: (1) Hợp tác với Chủ tịch; đặc trách sứ vụ loan báo Tin Mừng; (2) Phối hợp các sinh hoạt thuộc lĩnh vực tông đồ, bác ái xã hội, phát triển và truyền bá đức tin, hoặc đặc trách những lãnh vực đó khi giáo xứ không có người chuyên trách; (3) Phụ trách các liên lạc với bên ngoài giáo xứ”.⁷

“Điều 16. Nhiệm vụ Thư ký: (1) Phác thảo chương trình và ghi biên bản các phiên họp HĐMVGX và Ban Thường vụ; lưu ý biên bản cần có chữ ký của vị chủ tọa phiên họp và của thư ký mới có giá trị; (2) Phối hợp với các thư ký giáo khu lo Sổ Họ (sổ các gia đình Công giáo), lo cập nhật hoá những số liệu về gia đình Công giáo trong giáo xứ; (3) Phụ trách thông tin, liên lạc văn thư, báo cáo các số liệu; (4) Giúp thực hiện và lưu trữ sổ sách giáo xứ (x. Phụ trương 1: Tủ hồ sơ giáo xứ)”.⁸

“Điều 17. Nhiệm vụ Thủ quỹ: (1) Cùng với linh mục chánh xứ và các Ban Điều hành các Giáo khu lo liệu việc gây quỹ cho giáo xứ; (2) Lo sổ sách chi thu, ghi đầy đủ và minh bạch; và báo cáo

⁴ *Tổng Giáo phận TP. HCM, Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ*, 2015, đđ. 13-18.

⁵ <https://tgpsaigon.net/bai-viet/quy-che-hoi-dong-muc-vu-giao-xu-tong-giao-phan-tp-hcm-49400>

⁶ *Ibid.*

⁷ *Ibid.*

⁸ *Ibid.*

định kỳ theo quy định của giáo xứ; (3) Theo sự phân công của giáo xứ, góp phần vào việc quản trị tài sản giáo xứ, trông coi, bảo trì, tu bổ cơ sở của giáo xứ, và thực hiện sổ sách liên hệ (x. Phụ trương 2: Nguyên tắc quản trị tài sản giáo xứ); (4) Có thể giữ một số tiền và chi theo hạn mục do giáo xứ quy định”.⁹

“Điều 18. Nhiệm vụ các uỷ viên: (1) Hợp tác với Ban Thường vụ và với nhau trong sự tương kính, tương nhượng và tương trợ lẫn nhau; (2) Tạo mối dây liên kết và hoà hợp trong và giữa các giới và hội đoàn tông đồ, các gia đình trong giáo xứ, để thi hành bác ái cộng đồng, thể hiện tình đoàn kết và tinh thần hiệp thông; (3) Thi hành các quyết định chung và thực hiện các công tác mục vụ được phân công; (4) Trình bày nhu cầu và nguyện vọng, báo cáo tình hình và công tác mục vụ đã thực hiện”.¹⁰

Gợi ý thảo luận

1. Bạn biết gì về Năm Thánh “Lòng Thương Xót” (2015)? Thế còn Năm Thánh 2025 với “*Spes non confundit*” (Hy vọng không làm thất vọng) thì sao? Đây là những điểm chung?
2. Theo bạn, nguyên tắc vàng “Thống nhất trong điều chính, tương nhượng trong điều phụ, bác ái trong mọi sự” có ý nghĩa quan trọng nào trong việc diễn tả các mối tương quan giữa các Ki-tô hữu?
3. Khi nói về nhiệm vụ của chủ tịch hội đồng mục vụ giáo xứ, nhiệm vụ của phó chủ tịch nội vụ, nhiệm vụ của phó chủ tịch ngoại vụ, nhiệm vụ của thư ký, nhiệm vụ của thủ quỹ, nhiệm vụ của các uỷ viên, *Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ - Tổng giáo phận TP. HCM* đã nói gì?
4. Đây là nguyên tắc vàng, đây là dung môi cần thiết cho các các mối tương quan nói trên? Các mối tương quan như thế, theo bạn, có nên hướng đến Mẹ của Lòng Thương Xót?

12-01-2025, GTHH

⁹ *Ibid.*

¹⁰ *Ibid.*

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 02/2025 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 07/02/2025; **Chủ Tế: LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Chánh xứ Chợ Đũi, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.
- Ngày 14/02/2025; **Chủ Tế: LM Giuse Đặng Chí Lĩnh**, Trung Tâm Mục Vụ Tgp Sài Gòn.
- Ngày 21/02/2025; **Chủ Tế: LM Michael Nguyễn Tiến Bình**, Giáo xứ Phú Hạnh.
- Ngày 28/02/2025; **Chủ Tế: LM Phêrô Mai Quốc Anh**, SSS – Giáo xứ Khiết Tâm.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà thờ Khiết Tâm (28, Long Hưng, P.7 Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 04/02/2025 (thứ ba ĐT). **Chủ tế: LM Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, Chánh xứ Gx. Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.
- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Hợp An (41/1, Phạm Văn Chiêu, P.13, quận Gò Vấp), lúc 15g00, ngày 04/02/2025 (thứ ba ĐT). **Chủ Tế: LM Antôn Nguyễn Quang Chấn**, Quản xứ Gx. Hợp An.
- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162, Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú) lúc 15g00, ngày 04/02/2025, **Chủ Tế: LM Đaminh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q. 3) lúc 17g30, ngày 06/02/2025 (thứ năm ĐT). **Chủ Tế: LM Michael Phạm Trường Trinh**, Chánh xứ Gx. Phaolô 3, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.
- **HẠT GÒ VẤP:** Nhà thờ Thánh Giuse (36, Nguyễn Du, P.7, Quận Gò Vấp) lúc 17g30, ngày 12/02/2025. **Chủ Tế: LM Gioan Nguyễn Vĩnh Lộc**, Chánh xứ Thánh Giuse, Linh hướng CĐ LCTX hạt Gò Vấp.
- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà thờ Tam Hải (180, Tam Châu, P. Tam Bình, Thủ Đức) lúc 18g00, ngày 14/02/2025. **Chủ Tế: LM Phêrô Phạm Quốc Hùng**, SDB. Chánh xứ Gx. Tam Hải.

Trước Thánh Lễ, có giờ Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện theo các ý người xin.

DANH SÁCH AN NHÂN THÁNG 12/2024

DANH SÁCH XIN BẰNG AN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Đaminh Hoàng Trọng Thức, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.
2. Maria Trần Thị Loan, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.

AN NHÂN GIÚP CÁC EM NGƯỜI DÂN TỘC GP. BAN MÊ THUẬT:

1. Anh/Chị Hoàng Phượng, Gx Bến Cát, hạt Gò Vấp: 2.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ. Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Ân nhân.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT HẠT GIA ĐỊNH – TGP SÀI GÒN, HÀNH HƯƠNG NĂM THÁNH 2025 (Xin xem hình ở trang bìa)

Đáp lại lời kêu gọi trong đêm Giáng Sinh 24/12/2024 của Đức Thánh Cha Phanxicô khi khai mạc năm Thánh “Những người hành hương của hy vọng” tại đền thờ Thánh Rôma, Cộng đoàn LCTX Hạt Gia Định đã tổ chức ngày Hành hương năm Thánh 2025 tại nhà thờ Giáo xứ Thánh Đa vào lúc 9g30 ngày 8/1/2025. Đến tham dự ngày

Hành hương gồm có 14 CĐ LCTX các giáo xứ trong hạt và khoảng 500 giáo dân.

Buổi hành hương năm Thánh gồm 2 phần:

- Khai mạc và viếng 14 chặng đường Thánh giá
- Thánh lễ

Nghi thức khai mạc:

Cộng đoàn Hành hương (CĐHH) tập trung ở sân bên ngoài nhà thờ. Bài thánh ca "Tôi mừng vui" được CĐHH hát vang lên, mở đầu cho phần khai mạc. Mọi người đều mang tâm trạng vui mừng, hy vọng được gặp Chúa qua ánh mắt, nụ cười của anh chị em cùng trao cho nhau làm chứng lòng sùng đạo của người con Chúa.

Tiếp theo, Cha chủ sự công bố trích thư thứ 2 của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Côrintô và những ý nguyện của CĐHH dâng lên Thiên Chúa.

Sau đó, CĐHH tiến vào nhà thờ. Trước khi viếng 14 chặng đường thánh giá, Cha Chủ sự chia sẻ về ý nghĩa của năm Thánh và cách thức để đem lại lợi ích tốt nhất cho bản thân cũng như cho tha nhân khi đi Hành hương năm Thánh.

Cùng với Cha Chủ sự, CĐHH viếng 14 chặng đường Thánh giá. Kết thúc chặng đường thánh giá là bài hát "Con Đường Chúa Đã Đi Qua", thay cho lời cam kết của CĐHH dâng Thiên Chúa trong ngày Hành hương năm Thánh 2025.

Thánh lễ:

Đỉnh cao của ngày hành hương là Thánh lễ, được bắt đầu với đoàn rước từ cuối nhà thờ tiến lên cung thánh. LM. Phêrô Ngô Lập Quốc – Linh hướng CĐLCTX hạt Gia Định, chủ tế Thánh lễ.

Trong bài giảng, Cha Chủ tế chia sẻ: Trong cuộc sống, con người luôn phải gặp những gian nan, thử thách, đau khổ, bất hạnh... giống như các Tông đồ đã gặp những sóng to, gió lớn trên sông hồ theo đoạn Tin mừng của thánh Marco trong thánh lễ hôm nay. Nhưng đừng sợ, vì luôn có Chúa ở cùng. Hãy giữ vững niềm tin. Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta.

Bài giảng lễ là cơ hội để mỗi người nhìn lại chính mình. Cha nhấn mạnh ý nghĩa tình yêu của Chúa đã quan tâm chăm sóc lo lắng cho đoàn chiên, như LCTX đã tuôn tràn nguồn yêu thương cho nhân loại, dù con người là kẻ tội lỗi bất xứng.

Còn phần chúng ta, làm thế nào để xứng đáng nhận Hồng Ân Chúa trao ban? Năm Thánh là dịp để chúng ta thực thi những gì mà Chúa mong đợi qua Hội Thánh truyền dạy. *(Lời mời gọi của Đức TGM Giuse: "Năm Thánh là thời gian của ân sủng. Giáo Hội mở kho tàng của Năm Thánh để chúng ta đón nhận ơn tha thứ và sức sống của Chúa. Hãy bước đi trong cuộc hành hương hy vọng, và tiến đến niềm hy vọng phục sinh cuối cùng").*

Thánh lễ kết thúc lúc 12g00.

Thanh Lan, CĐLCTX Hạt Gia Định



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (01/2025) (Xin xem hình nơi trang bìa)

I- GIÁO HẠT GIA RAY HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Suối Cát, Thứ Sáu Ngày 03/01/2025

Trời vào tiết Xuân với gió mát hiu hiu lồng trong ánh nắng nhẹ. Tiết trời cùng với cảnh vật thiên nhiên cỏ cây, hoa lá, muôn vật như đọc được niềm vui của lòng người khi cả Giáo Hội hoàn vũ bước vào Năm Thánh 2025.

Hôm nay, TT LCTX GP. Xuân Lộc như mang tâm tình của lời bài hát Ca Khúc Trầm Hương của NS Dao Kim: "Cánh tay con hằng vươn cao, như đất mong mưa rào, hồn con mong Chúa dưng bao", "Chúa ơi, con hằng trông mong được ở trong nhà Người ngày đêm suốt đời con".

Quả thật, qua suy tư và chia sẻ của Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, về đặc ân Thiên Chúa ban cho Mẹ Maria là Mẹ Thiên Chúa, cũng là Mẹ Hội Thánh, từ đó cho ta nhìn thấy tình thương hải hà Thiên Chúa dành cho loài người chúng ta.

Cụ thể, qua suốt nhiều thế kỷ Giáo Hội suy tư, tranh luận, đến năm 431 Công Đồng Ephêsô tuyên tín Chúa Giêsu sinh tại Bêlem là Thiên Chúa thật; đồng thời cũng tuyên xưng Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, thì cũng tái xác nhận Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa xuống thế làm người.

Nếu nhân loại cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa dành cho mình qua những ân ban đã là quý thì việc Thiên Chúa làm người còn quý hơn. Ví thử tình yêu vợ chồng dẫn con người nên một cả hồn lẫn xác,... và khiến người ta có sự biến đổi ngày một tốt hơn.

Khi trải nghiệm kiếp người: Càng lớn, con người càng thấy dễ đau bệnh; Càng yêu người mình yêu, ta càng hoá nên không. Và có nhiều yếu đuối của bản thân trong tương quan với bạn bè, với hội đoàn ta sinh hoạt,,, mình mới thấy con người ta tựa như chiếc bình dễ vỡ.

Từ đó, mới có nhu cầu làm thế nào để có "bình mới", làm thế nào để "làm lành",... trong tương quan giữa con người với Thiên Chúa.

Sự thật, để nối kết hàn gắn lại tương quan giữa con người với Thiên Chúa, Con Thiên Chúa phải trả giá rất đắt vì "hậu quả" tội lỗi, hình phạt do con người gây ra.

Nói cái giá rất đắt Thiên Chúa phải trả vì hậu quả tội lỗi con người gây ra đối với Thiên Chúa, thì không có tội nào nhẹ hay trọng.

VD: Sự xúc phạm giữa bạn bè bằng một cái tát.

Sự xúc phạm giữa con cái với cha mẹ bằng một cái tát thì sự nghiêm trọng lại khác.

Sự xúc phạm giữa giáo dân – cha xứ - nghiêm trọng hơn.

Như thế, sự xúc phạm của thụ tạo với Thiên Chúa thì nghiêm trọng biết chừng nào. Hành vi nhẹ nhưng cư xử với đối tượng cao trọng, nó trở nên nghiêm trọng. Chỉ khi con người "trải nghiệm" cái giá phải trả với những gian khó trong đường đời, con người mới thấy giá trị của LCTX như giá trị lời chúc phúc Thiên Chúa trao gửi tới Dân Riêng qua môi miệng Aaron (Ds:6, 22-27).

Cuối thánh lễ, Đức Cha Giuse đáp từ và chúc cho hết thảy cộng đoàn Dân Chúa luôn mang tâm tình "Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn

tình thương” (TV 80). Đối với chúng ta, những kẻ đang lãnh nhận ơn LCTX. khi xác tín về LCTX dành cho bản thân thì cũng có thể nói, cách xác tín với người khác: “Thiên Chúa thương xót nhân loại vô vàn. Trước lượng hải hà yêu thương của Thiên Chúa, tội lỗi, sự dữ không thể thắng được LCTX.

Nếu rượu ngon Chúa Giêsu làm cho đôi tân hôn hôm nào khiến không ai tin được, thì nay LCTX của Chúa khiến lòng ta không được chán nản khi anh chị em đã trải nghiệm: Gặp hàng xóm cũng hãy chia sẻ, đồng cảm với người đau khổ mà ta không thể hiểu hết được lòng họ. Hãy “Trông cậy, để khỏi thất vọng”.

Bài viết: Lm. Giuse Phạm Thanh Bình

Đặc Trách HHLCTX. Giáo hạt Giaray.

Hình ảnh: Ban Truyền Thông Suối Cát

II- CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯƠNG KÍNH LCTX THÁNG 02/2025

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 07/02/2025

Giáo hạt Phú Thịnh phụ trách

Chủ đề: Cầu cho ơn gọi linh mục và tu sĩ. Cầu cho các bệnh nhân, những người nghèo tìm được niềm hy vọng Kitô giáo (Ý cầu nguyện của ĐTC tháng 02/2025).

Thánh lễ: **Dâng Chúa Giêsu trong Đèn Thánh.**

Ngày quốc tế đời sống thánh hiến

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00' – 14g30': Đón tiếp

14g30' – 15g00': Giờ kinh kính LCTX

15g00' – 15g30': Chia sẻ chủ đề (Cha đặc trách hạt Phú Thịnh)

15g30' – 16g00': Giải lao- chuẩn bị Thánh Lễ

16g00' – 17g30': Thánh lễ (Đức Cha chủ sự).

- Kết thúc.

Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

Lm Giuse Trần Phú Sơn

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX MIỀN GIA LAI: THÀNH LẬP CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO XỨ IA HRÚ – PHÚ QUANG (Xem hình nơi trang bìa)

Vào lúc 14h00 ngày 03/01/2025, Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót (LCTX) đã được tổ chức luân phiên tại Giáo xứ Ia Hnú – Phú Quang, hạt Chư Sê, Miền Gia Lai, Giáo phận Kon Tum. Buổi lễ do Linh mục Phêrô Nguyễn Xuân Anh, SJ – Phó Linh hướng Cộng Đoàn LCTX Miền Gia Lai chủ sự, cùng sự hiện diện của thầy phó tế Giacôbê Đỗ Thanh Trình và đông đảo đoàn viên Cộng Đoàn LCTX Miền Gia Lai.

Đặc biệt, trước Thánh Lễ, Linh mục Phêrô Nguyễn Xuân Anh đã cử hành nghi thức tuyên hứa gia nhập Cộng Đoàn LCTX cho 40 tân đoàn viên và Tân Ban Chấp hành Cộng Đoàn LCTX Giáo xứ Phú Quang, đây là dấu ấn quan trọng, khẳng định sự trưởng thành của Cộng Đoàn trở thành một Đoàn thể chính thức trong Giáo xứ và một Xứ Đoàn trong CĐ LCTX Miền Gialai, Gp. Kon Tum. Cộng đoàn hiện diện đã dành những tràng pháo tay nồng nhiệt chúc mừng các Đoàn viên.

Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển, từ những năm 2012, một nhóm tín hữu vì lòng kính mến LCTX đã tự nguyện quy tụ nhau đọc kinh và làm giờ Tôn kính LCTX tại nhà thờ. Nhờ ơn Chúa và sự dẫn dắt của quý Cha Chánh xứ, nhóm đã kiên trì sinh hoạt cho đến nay.

Có được niềm vui của buổi lễ hôm nay là nhờ sự ưu ái của Linh mục Phêrô Ngô Thanh Tùng, Chánh xứ Giáo xứ Ia Hnú – Phú Quang, sự mong mỏi của Cha Linh hướng Micae Trần Phúc Ca, cũng như sự hy sinh và lòng nhiệt thành của Cha Phó Linh hướng Phêrô Nguyễn Xuân Anh cùng Ban Chấp Hành Cộng Đoàn LCTX Miền Gia Lai, đã không quản ngại đường xa hơn 50 km để đến hỗ trợ xây dựng và phát triển Cộng Đoàn LCTX Giáo xứ Phú Quang.

Buổi lễ kết thúc trong bầu khí hân hoan, và hy vọng với quyết tâm sống và trung thành với những điều từng Đoàn viên và Tân Ban chấp hành tuyên hứa.

Bài viết: Anna P.T. Yên (Thư ký BCH CĐ LCTX Miền Gialai)



UBGD – trực thuộc HĐGM. Việt Nam
Ban Nghiên Huấn

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH THƯỜNG HUẤN DÀNH CHO GIÁO DÂN 2025

Chủ đề Thường huấn năm 2025:

CÙNG NHAU LOAN BÁO TIN MỪNG TRÊN HÀNH TRÌNH SỐNG ĐỨC TIN VỚI NIỀM HY VỌNG

Năm 2025 mở ra một giai đoạn đặc biệt khi Giáo hội Hoàn vũ cử hành Năm Thánh với chủ đề “Những Người Hành Hương Của Hy Vọng”; và Giáo hội Việt Nam bước vào năm mục vụ “Cùng Nhau Loan Báo Tin Mừng”. Trong bối cảnh ấy, chương trình thường huấn năm nay hướng đến sứ mạng loan báo Tin Mừng trên hành trình sống Đức tin với niềm hy vọng. Chương trình thường huấn nhằm đến các ý tưởng chủ đạo như sau.

Hiệp hành: Tinh thần hiệp hành không chỉ là một sự đồng bộ bề ngoài, nhưng là sống mầu nhiệm hiệp thông sâu xa giữa mọi thành phần Dân Chúa. Mỗi tín hữu cùng nhau lắng nghe, đối thoại và tham gia dựng xây Giáo hội, hướng đến một Đức tin thực thi công bình và bác ái.

Sống chứng tá giữa đời: Loan báo Tin mừng không dừng lại ở việc rao giảng, mà thể hiện qua những hành động yêu thương, sự chia sẻ niềm tin, và cách sống hằng ngày. Giáo hội nhấn mạnh vai trò của mỗi Kitô hữu trong việc làm chứng cho Tin Mừng giữa gia đình, cộng đồng, và xã hội, để ánh sáng đức tin lan tỏa đến mọi người.

Hành trình hy vọng – sống đức tin trong mọi hoàn cảnh: Hành trình đức tin luôn gắn liền với niềm hy vọng. Dù đối mặt với những thử thách, mỗi người Kitô hữu được mời gọi bước đi với lòng tin

tưởng vào Chúa, không ngừng hướng tới những giá trị cao đẹp, làm phong phú thêm đời sống cá nhân và cộng đoàn.

Theo định hướng trên, chương trình thường huấn năm 2025 được thực hiện qua các bài viết nhằm mục đích trước hết là củng cố nền tảng giáo lý. Các bài thường huấn hằng tháng sẽ giúp hiểu rõ hơn nguồn cội và sức năng động loan báo Tin Mừng của Giáo Hội, bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi; thứ đến là khơi dậy ý thức sống sứ mạng loan báo Tin Mừng nơi mỗi người tín hữu; mỗi Kitô hữu cần làm mới đời sống cầu nguyện và tinh thần tông đồ, để sẵn sàng “đi ra vùng ngoại biên” với một trái tim đầy nhiệt huyết và cảm thông; mục đích cuối cùng là xây dựng cộng đoàn dân Chúa, nơi luôn gìn giữ, ôm ấp và lan toả Tin Mừng. Các bài thường huấn cũng nhấn mạnh và thúc đẩy sự hợp tác, nâng đỡ lẫn nhau giữa các thành phần Dân Chúa, để Giáo hội thực sự là dấu chỉ của màu nhiệm hiệp thông và niềm hy vọng.

Chương trình thường huấn hằng tháng năm 2025 sẽ được khai triển qua 12 chủ đề sau đây:

Tháng 1: Nguồn cội và sức năng động của sứ mạng loan báo Tin Mừng.

Tháng 2: Giới trẻ và sức sống mới mẻ của Giáo Hội.

Tháng 3: Loan báo Tin Mừng, từ cộng đoàn đến vùng ngoại biên.

Tháng 4: Hiệp thông và trách nhiệm thi hành sứ mạng.

Tháng 5: Đời sống chứng nhân và trách nhiệm cá nhân.

Tháng 6: Phục vụ trong tinh thần hiệp hành.

Tháng 7: Loan báo Tin Mừng trong môi trường kỹ thuật số.

Tháng 8: Văn hoá hiện đại, thách đố và cơ hội trong đời sống đức tin.

Tháng 9: Thương Xót: Sứ mạng từ lòng trắc ẩn.

Tháng 10: Đức Maria: Mẫu gương loan báo Tin Mừng với niềm hy vọng.

Tháng 11: Xây dựng cộng đoàn: Sứ mạng vun đắp tình hiệp thông.

Tháng 12: Gặp gỡ và đối thoại trên đường loan báo Tin Mừng.

CÁC BÀI THƯỜNG HUẤN DÀNH CHO GIÁO DÂN 01-2025

BÀI I

LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

Tôma Vũ Ngọc Tín, S.J.

Gia đình Kitô giáo không chỉ là nơi vun đắp tình yêu và giáo dục con cái, nhưng còn là “Hội thánh tại gia” và mang trong mình sứ mạng loan báo Tin Mừng. Mỗi gia đình Kitô hữu được mời gọi trở thành chứng nhân sống động của niềm vui Tin Mừng, của niềm hy vọng Kitô giáo, góp phần loan báo Tin Mừng trong đời sống thường ngày. Qua gia đình, Tin Mừng không chỉ được vun trồng trong các mối quan hệ tình thân gia đình, mà còn lan toả sâu rộng đến đời sống cộng đồng xã hội.

1. Gia đình – nơi vun trồng đức tin và tình thương

Đời sống gia đình vun đắp đức tin và tình thương. Gia đình không chỉ là tổ ấm yêu thương, nơi mỗi người học cách yêu thương, mà còn là nơi giáo dục đức tin. Cha mẹ chính là những người đầu tiên thi hành sứ mạng loan báo Tin Mừng cho con cái, dạy con cái cầu nguyện, sống yêu thương và thực hành các giá trị Kitô giáo qua đời sống thường ngày. Sự hòa quyện giữa đức tin và tình thương trong gia đình tạo ra nền tảng vững chắc cho sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng.

Trong khung cảnh gia đình như thế, cầu nguyện là hơi thở cần thiết để từng thành viên trong gia đình sống đức tin giữa bộn bề âu lo và thách đố trong đời sống. “Hãy cầu nguyện không ngừng” (1Tx 5, 17). Cầu nguyện trong gia đình là trung tâm thiêng liêng, nơi các thành viên kết nối với Thiên Chúa và với nhau. Đây là khoảnh khắc gia đình “thả neo” vào nguồn cội đức tin, giúp họ sống niềm hy vọng giữa những khó khăn và thử thách.

Khi đời sống được kết dệt với những nhịp thiêng liêng và giá trị Tin Mừng, gia đình cũng chính là nơi đức tin được loan truyền qua các thế hệ, từ ông bà, cha mẹ đến con cái và các thế hệ sau, và làm cho đời sống gia đình thấm nhuần tinh thần Tin Mừng. Qua đời sống gia đình và trong những hoàn cảnh thông thường của đời sống, mỗi người làm cho đời sống mình mang sắc thái đặc thù của Tin Mừng, và qua đó công bố và lan toả Tin Mừng vào đời sống. Khi sống và loan truyền đức tin như thế, gia đình trở nên dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa cho thế giới.

2. Gia đình sống sứ mạng loan báo Tin Mừng

Gia đình không chỉ là tổ ấm yêu thương, mà còn là “Giáo hội tại gia”, nơi mỗi thành viên sống và lan tỏa Tin Mừng. Qua việc cầu nguyện, dạy dỗ, và sống các giá trị Kitô giáo, cha mẹ không chỉ truyền đạt đức tin cho con cái mà còn nhận lại sự phong phú thiêng liêng từ chính những thế hệ trẻ. Một gia đình sống trọn vẹn đức tin sẽ trở thành nguồn cảm hứng, lan tỏa ánh sáng Tin Mừng đến những gia đình khác trong cộng đồng, góp phần vào sức năng động loan báo Tin Mừng.

Gia đình thực thi sứ mạng loan báo Tin Mừng qua chứng từ đời sống. Khi sống theo các giá trị Tin Mừng như yêu thương, hy sinh, tha thứ, phục vụ,... gia đình trở thành một dấu chỉ sống động về tình yêu và sự hiện diện của Thiên Chúa. Không thiếu trở ngại và thách đố, nhưng đời sống Kitô hữu luôn được nâng đỡ bởi ân sủng: “Thần Khí giúp đỡ sự yếu hèn của chúng ta” (Rm 8, 26). Khi sống giá trị Tin Mừng như thế, đời sống gia đình không chỉ được củng cố hơn mà còn có sức thu hút và lan tỏa Tin Mừng đến môi trường sống chung quanh, giúp nhận ra vẻ đẹp và ý nghĩa của Tin Mừng trong thế giới hôm nay.

Gia đình không chỉ đón nhận Tin Mừng mà còn chuyển trao và loan báo Tin Mừng. Qua các thực hành cụ thể trong đời sống như tham dự thánh lễ, đọc kinh gia đình, cầu nguyện cá nhân, thực thi bác ái, rộng lòng hiếu khách,... gia đình trở thành hạt nhân loan báo Tin Mừng, lan tỏa niềm hy vọng Kitô đến môi trường sống chung quanh. Từng thành viên gia đình như những “môn đệ truyền giáo”, sẵn sàng “đi ra vùng ngoại biên”, đem Tin Mừng đến những nơi thiếu ánh sáng đức tin, rời xa niềm hy vọng.

3. Thách thức và hy vọng trong sứ mạng gia đình

Trong thế giới ngày nay, gia đình đối mặt với nhiều thách thức, từ áp lực kinh tế đến sự tấn công của lối sống thế tục. Tuy nhiên, gia đình Kitô hữu được kêu gọi sống trong hy vọng. “Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em, và anh em sẽ là chứng nhân của Thầy” (Cv 1:8). Chính sự hiện diện của Thánh Thần là nguồn sức mạnh giúp gia đình kiên vững giữa những khó khăn và thử thách.

Thách thức khác đến từ sự cô lập trong xã hội hiện đại, khi các gia đình dễ bị lôi cuốn vào các giá trị vật chất mà quên đi đời sống

thiên liêng. Tuy nhiên, niềm vui Tin Mừng luôn được tái sinh và có sức biến đổi ngay cả trong những hoàn cảnh đen tối nhất. Khi “thả neo” vào tình yêu Thiên Chúa, gia đình tìm lại được ánh sáng và niềm vui của Tin Mừng trong mọi hoàn cảnh.

Để thực thi sứ mạng của mình, gia đình cần gắn bó chặt chẽ với giáo xứ và cộng đoàn Giáo hội. Bằng cách tham gia vào các cử hành phụng vụ và sinh hoạt mục vụ, gia đình không chỉ được củng cố đời sống đức tin, mà còn trở thành những nhân tố tích cực trong việc xây dựng Hội Thánh. Nhờ đó, khi sống Năm Thánh “Những Người Hành Hương Của Hy Vọng”, các gia đình cũng đồng thời đáp lời mời gọi của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, đó là “Cùng Nhau Loan Báo Tin Mừng”.

Tóm lại, gia đình là nơi mỗi thành viên không chỉ được nuôi dưỡng trong yêu thương mà còn được mời gọi trở thành những chứng nhân sống động của Tin Mừng. Giữa những thách thức của thời đại, gia đình Kitô hữu là dấu chỉ hy vọng, thể hiện qua đời sống yêu thương, tha thứ và phục vụ. Nhờ “thả neo” vào tình yêu Chúa, gia đình có thể vượt qua khó khăn, gìn giữ đức tin và tiếp tục lan tỏa ánh sáng Tin Mừng đến môi trường xung quanh. Như những “người hành hương của hy vọng,” các gia đình Kitô giáo không ngừng “đi ra” và làm chứng cho Tin Mừng. Qua đó, họ không chỉ xây dựng Giáo hội tại gia mà còn góp phần vào sứ mạng mang Tin Mừng cứu độ đến mọi nơi và cho mọi người.

Hồi tâm

1. Gia đình bạn giữ gìn kinh gia đình và các dịp sinh hoạt chung, chẳng hạn như bữa cơm gia đình, như thế nào? Làm thế nào để các giờ kinh nguyện và bữa cơm gia đình trở thành trung tâm đời sống, vun vén tình thân gia đình?

2. Trong những tương quan hàng ngày trong đời sống gia đình, bạn đã sống và chia sẻ các giá trị Tin Mừng qua thực hành yêu thương, tha thứ, và phục vụ như thế nào?

3. Khi đối diện với những thách thức về kinh tế, tinh thần hoặc lối sống thế tục, bạn làm gì để gìn giữ đời sống đức tin trong gia đình và làm thế nào để bạn thực thi sứ mạng loan báo Tin Mừng trong gia đình?

BÀI II

LOAN BÁO TIN MỪNG: MỘT HÀNH TRÌNH GẶP GỠ CHIA SẺ NIỀM VUI

Lm Anton Hà Văn Minh

Việc làm chứng cho Chúa ở giữa đời trước tiên chính là trao ban niềm vui, một niềm vui được phát sinh từ cuộc gặp gỡ cách cá vị với Chúa Kitô. Thật vậy, trong Tông huấn Niềm vui Tin Mừng, Đức Phanxicô nói đến niềm vui mà Tin Mừng mang lại cho người tín hữu, niềm vui được nảy sinh từ cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Kitô, bởi chính trong cuộc gặp gỡ này, chúng ta sẽ được Người trao ban cho sứ điệp, mà "sứ điệp của Người là một nguồn vui: "Thầy nói với các con những điều này để niềm vui của Thầy ở trong các con và niềm vui của các con được nên trọn" (Ga 15:11). Niềm vui Kitô của chúng ta phát ra từ nguồn mạch trái tim tràn đầy của Người. Người hứa với các môn đệ: "Các con sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của các con sẽ biến thành niềm vui" (Ga 16:20) (EG, số 5).

Người Kitô hữu là người tràn đầy niềm vui, vì qua phép Rửa họ đã được dẫn đưa đến gặp gỡ với Chúa Giêsu, họ đã "để cho mình được Người cứu độ, được giải thoát khỏi tội lỗi, khỏi buồn rầu, trống rỗng nội tâm và không còn bị cô lập" (EG, số 1). Nói như Đức Phanxicô: "Điều tốt lành luôn luôn có khuynh hướng lan truyền", vì được đổ tràn niềm vui cứu độ, người tín hữu sẽ không giữ riêng cho mình, nhưng họ hân hoan sẻ chia niềm vui đó, để người khác cũng được dự phần vào niềm vui đó. Thật vậy "Mỗi kinh nghiệm đích thực về chân lý và sự thiện mỹ là tự nó tìm cách lan rộng, và mọi người trải qua một cuộc giải phóng sâu xa trở nên nhạy cảm hơn với những nhu cầu của người khác. Khi người ta truyền thông nó, sự thiện bén rễ và phát triển. Cho nên, những ai muốn sống cách xứng đáng và trọn vẹn phải nhận ra những người khác và tìm kiếm sự tốt lành cho họ" (EG số 9). Như vậy, niềm vui Tin Mừng chỉ đạt được ý nghĩa đích thực của nó, khi niềm vui này được thông ban cho người khác.

1. Niềm vui Tin Mừng là Quà tặng của Thiên Chúa tình yêu

Bất hạnh của một con người đến từ sự cô đơn và bị lãng quên, không có được một mối giây tương giao nào với người khác. Nhà



văn Văn Cao đã mượn nhân vật Chí Phèo để bày tỏ sự kinh hoàng của nỗi cô đơn: "*Cô đơn, cái này đáng sợ hơn cả đói rét và ốm đau*". Bởi cô đơn vắng bóng tình yêu, nguyên lý của sự sống, nó làm cho con người trở nên khô cằn trong cuộc sống, mang lại cho người ta nỗi sợ hãi và tuyệt vọng. Tác giả Thánh Vịnh cũng đã cảm nghiệm được sự cùng khổ của nỗi cô đơn: "Lạy Chúa, sao Chúa ở đứng xa, ngày khốn quẫn, sao Ngài đành ẩn mặt? (TV 9)". Tác giả sách Sáng Thế cũng đã cho biết rằng, đối với Thiên Chúa, cô đơn là một bất hạnh, nên Ngài đã nói: "Con người ở một mình không tốt" (St 2, 18), Ngài đã tạo dựng Eva cho Adam, có nghĩa là con người chỉ có hạnh phúc khi con người thể hiện mối tương giao hiệp thông với nhau, vì chỉ có trong mối tương giao này con người thực sự nhận ra rằng, cuộc sống chỉ đạt tới ý nghĩa của nó khi biết mình yêu thương và được yêu thương. Mối tương giao nay làm cho con người nhận ra được chính mình: "đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi" (St 2, 23).

Tuy nhiên, mối tương giao sẽ không thể có được nếu trước tiên không được nối kết với Thiên Chúa. Thế nhưng, mối tương giao này gây đổ khi con người không muốn ở lại trong tình yêu của Thiên Chúa, quay lưng chống lại Thiên Chúa, và hậu quả của sự tách rời này là nỗi khổ đau con người phải gánh chịu. Có nghĩa là con người đối diện với một thực tại mà triết gia hiện sinh Jean Paul Sartre đã mô tả trong tác phẩm "*Bức tường*", một thực tại cô đơn, nó như một bức tường ngăn cách giữa hai con người được gọi người tình của nhau, ngồi cạnh bên nhau đó, nói chuyện với nhau đó, nhưng chẳng gặp được nhau.¹¹ Vâng, kể từ khi bị loại trừ khỏi mối tương giao với Thiên Chúa, con người lâm lũn cô đơn giữa chợ đời, mang nặng nỗi sợ hãi: "Đây, hôm nay Ngài xua đuổi con khỏi mặt đất. Con sẽ phải trốn tránh để khỏi gặp mặt Ngài, sẽ phải lang thang phiêu bạt trên mặt đất, và bất cứ ai gặp con sẽ giết con" (St 4, 14).

Vì Thiên Chúa là Tình yêu, nên Ngài đâu nỡ đứng nhìn con người bị nỗi khổ đau hành hạ, Ngài quyết đưa con người ra khỏi nỗi cô đơn, bằng cách thiết lập lại mối tương giao với con người qua việc Ngài mạc khải chính mình cho con người và tỏ cho họ biết thiên ý nhiệm mầu là muốn cứu chuộc con người khỏi sự hư vong. Thật

¹¹ Jean Paul Sartre, *Le Mur*, 1938, tr. 52

vậy, “Thiên Chúa vô hình, trong tình yêu thương chan hòa, đã ngỏ lời với loài người như với bạn hữu và đến nói chuyện với họ, để mời gọi và chấp nhận cho họ đi vào cuộc sống của chính Ngài”¹². Việc mạc khải này đạt tới điểm sung mãn của nó qua Đức Giêsu Kitô, tác giả thơ Do Thái đã trình bày ngắn gọn về Thiên Chúa đã hành động để đưa con người về với cõi nguồn hạnh phúc: “Thuở xưa nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử” (Dt 1, 1-2).

Như vậy, việc Ngôi Lời Nhập Thể làm người là món quà vô giá mà Thiên Chúa trao ban cho con người, Thánh Gioan đã minh định: Thiên Chúa đã yêu mến thế gian, đến nỗi đã ban Người Con Một, ngõ hầu phàm ai tin vào Người thì khỏi phải hư đi, nhưng được có sự sống đời đời” (Ga 3, 16). Sự nhập thể của Ngôi Lời chính là cách thể Thiên Chúa ngỏ lời yêu thương với con người một cách cụ thể, sống động. Đức Bênêđictô XVI đã xác quyết: Qua Mầu nhiệm Nhập thể “Thiên Chúa tỏ mình ra cho chúng ta như một Mầu nhiệm tình yêu vô tận, trong đó Chúa Cha từ thừa đời đời diễn đạt Lời của Ngài trong Chúa Thánh Thần. Bởi thế, Ngôi Lời, Đấng từ lúc khởi đầu vẫn hướng về Thiên Chúa và là Thiên Chúa, đã mạc khải chính Thiên Chúa cho chúng ta trong tương quan trao đổi tình yêu giữa các Ngôi vị Thiên Chúa, và mời gọi chúng ta dự phần vào tương quan tình yêu đó”¹³.

Chính khi mời gọi chúng ta dự phần vào mối tương quan tình yêu Ngôi Vị của Ngài, thì cũng có nghĩa là Thiên Chúa chính thức phá đổ bức tường ngăn cách giữa chúng ta với Ngài, phá vỡ tình trạng cô đơn của chúng ta, để dẫn đưa chúng ta vào một cuộc đối thoại tình yêu. Và qua cuộc đối thoại này, “chúng ta được mời gọi hiệp thông với Thiên Chúa và giữa chúng ta với nhau”¹⁴, nhờ đó chúng ta được thông dự vào sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi tình yêu. Được thông dự như thế quả thật là *một niềm vui viên mãn* (x. 1Ga 1, 4).

¹² Công Đồng Vaticanô II, Hiến Chế Dei Verbum, số 2.

¹³ Đức Bênêđictô XVI, Tông huấn Verbum Domini, số 6.

¹⁴ Nt, số 2.



2. Niềm Vui Khởi Đầu Từ Cuộc Gặp Gỡ Với Tin Mừng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường nhấn mạnh đến việc người tín hữu Kitô đừng bao giờ quên, đó là hãy biểu lộ niềm vui mà mình đang được ban tặng: đó chính là niềm vui được gặp gỡ với Tin Mừng. Trong bài giảng ngày 22-5-2014 tại nguyện đường Santa Marta, Đức Giáo Hoàng đã nói: Một tín hữu Kitô chân chính phải là một người luôn hân hoan vui mừng, ngay cả lúc đau khổ và hoạn nạn, “niềm vui như dấu chỉ của một tín hữu Kitô. Một tín hữu Kitô mà không có niềm vui không còn là tín hữu Kitô hay chỉ là một tín hữu Kitô bệnh hoạn. Người đó không có được một cơ thể tâm linh khỏe mạnh! Một Kitô hữu khỏe mạnh là một tín hữu Kitô vui mừng, tràn ngập niềm vui. Một lần nọ, tôi nói rằng có những tín hữu Kitô với khuôn mặt như bị táo bón kinh niên!. ... Lúc nào cũng nhăn nhó, khó chịu! Thật là tẻ! Đây không phải là tín hữu Kitô chính hiệu. Một tín hữu Kitô mà không có niềm vui không phải là tín hữu Kitô. Niềm vui như dấu ấn của một tín hữu Kitô, ngay cả trong đau đớn, thử thách, thậm chí bắt bớ”¹⁵.

Niềm vui là khao khát của con người, bởi thế con người luôn nỗ lực đi tìm cho mình niềm vui của cuộc sống, nhưng hầu như mọi nỗ lực của con người đều thất bại. Thất vọng trong con đường tìm kiếm niềm vui thật, Jean Paul Sartre trong tác phẩm “Buồn nôn” (La Nausée) đã chua cay coi cuộc đời này chẳng có ý nghĩa gì cả, tất cả chỉ là hư vô trống rỗng, để rồi ông đưa ra một cái nhìn đầy bi quan: Địa ngục, chính là tha-nhân (L'Enfer, c'est les Autres). Sống trong xã hội văn minh hôm nay, con người mang nặng nhiều nỗi lo âu và muộn phiền, và niềm vui hình như đang dần xa lánh khỏi cuộc sống. Vẫn còn tiếng cười đó, nhưng âm vang của nó sao nghe thấy lạnh lẽo tình người, vẫn còn đó những nụ cười sao nhìn thấy chất chứa đầy mưu toan, những trang tin trên báo mạng đầy dẫy các câu chuyện đau thương không thể tin nổi: bạn hữu đâm nhau tại một đám cưới, vợ chồng lập mưu giết lẫn nhau, cha mẹ hạt sát con ngay trong vòng tay, hoặc hai kẻ yêu nhau hạ sát lẫn nhau sau khi thỏa mãn thú tính...

¹⁵ Nguồn: <http://www.vietcatholic.net/News/Html/125267.htm>

Tuy nhiên, tâm tình của người Kitô hữu, cho dầu đối diện với bất cứ một thách đố nào trong cuộc sống, vẫn luôn được mời gọi: “Hãy vui lên” (Pl 4:4). Vâng, niềm vui được kêu gọi tỏ bày không là niềm vui được dẹt lên từ tình cảm chóng qua, nhưng là niềm vui bắt nguồn từ một cuộc gặp gỡ. Khởi đầu Tông huấn *Evangelii gaudium*, Đức Phanxicô đã viết: “Niềm vui của tin Mừng tràn ngập tâm hồn và toàn thể đời sống của những người gặp gỡ Chúa Giêsu. Những người để cho mình được Người cứu độ được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn rầu, trống rỗng nội tâm và cô lập. Với Chúa Giêsu Kitô niềm vui được sinh ra và luôn luôn tái sinh” (số 1). Đức Phanxicô đã khẳng định rằng, chính cuộc gặp gỡ cá vị của mỗi người với Chúa Giêsu, tâm điểm của mọi đời sống Kitô hữu, làm nảy sinh niềm vui và đời sống được tái sinh đích thực. Với tâm tình đó, Đức Thánh Cha đã mạnh dạn nhắc lại: “Tôi mời gọi mọi Kitô hữu, ở bất cứ nơi nào và hoàn cảnh nào, ngay lúc này đổi mới cuộc gặp gỡ cá nhân của mình với Chúa Giêsu Kitô... không có một lý do nào mà một người có thể nghĩ rằng lời mời gọi này không dành cho mình” (số 3).

Đức Bênêdictô XVI đã nói rõ tại sao niềm vui được nảy sinh của cuộc gặp gỡ cá vị này với Đức Kitô: “Gặp gỡ Chúa Giêsu bao giờ cũng làm dậy lên trong lòng niềm vui vô tận. Chúng ta thấy điều này trong nhiều câu chuyện của Tin Mừng. Chẳng hạn, chúng ta thấy khi Chúa Giêsu đến thăm Dakêu, một người thu thuế bất lương, một người tội lỗi ai cũng biết, Ngài bảo: ‘Hôm nay tôi phải ở lại nhà ông’. Thánh Luca thuật lại, ông Dakêu ‘vui mừng đón tiếp Ngài’ (Lc 19, 5-6). Đó là niềm vui gặp gỡ Chúa, niềm vui cảm nhận tình yêu Chúa – một tình yêu có sức biến đổi cả cuộc đời chúng ta và mang lại ơn cứu độ. Dakêu đã quyết định thay đổi cuộc sống và tặng phân nửa tài sản của mình cho người nghèo”.

3- Niềm Vui Của Tin Mừng Cần Được Loan Báo

Tông huấn *Evangelii gaudium* trình bày điểm cốt lõi của niềm vui Tin Mừng chính là việc loan báo, Đức Phanxicô nói: “Điều tốt lành luôn luôn có khuynh hướng lan truyền. Mỗi kinh nghiệm đích thực về chân lý và sự thiện mỹ là tự nó tìm cách lan rộng, và mọi người trải qua một cuộc giải phóng sâu xa trở nên nhạy cảm hơn với những nhu cầu của người khác. Khi người ta truyền thông nó, sự



thiện bén rễ và phát triển. Cho nên, những ai muốn sống cách xứng đáng và trọn vẹn phải nhận ra những người khác và tìm kiếm sự tốt lành cho họ. Vì thế một số cách diễn tả của Thánh Phaolô không làm cho chúng ta ngạc nhiên: ‘Tình yêu Đức Kitô thúc đẩy chúng ta’ (2Cr 5: 14), ‘Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!’ (1Cor 9: 16)” (EG số 9).

Tin Mừng Chúa Giêsu chính là Lời Thiên Chúa được loan báo, nếu Lời Thiên Chúa không được nói ra thì Thiên Chúa mãi là một Thiên Chúa ẩn giấu, và sẽ không có một mối tương giao nào giữa Thiên Chúa và con người được thiết lập. Và như thế, việc Thiên Chúa hiện hữu hay không đối với con người không còn là điều quan trọng. Nhưng, Thiên Chúa không là một Đấng ẩn giấu, vì Ngài là Tình Yêu (1G 4, 7), mà bản chất của tình yêu là tỏ bày. Thật vậy, Thiên Chúa “là niềm vui vô tận không khép kín trong chính mình nhưng mở ra để ôm lấy những ai Ngài yêu mến và những ai yêu mến Ngài. Vì yêu thương Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh Ngài để tuôn đổ tình yêu của Ngài trên chúng ta và cho chúng ta được lãnh nhận đầy tràn sự hiện diện và ân sủng của Ngài. Thiên Chúa muốn chúng ta được chia sẻ niềm vui thiêng liêng và bất diệt của chính Ngài, và giúp chúng ta thấy rằng giá trị và ý nghĩa sâu xa của đời sống chúng ta là được Ngài chấp nhận, đón vào và thương yêu”¹⁶

Quả thật, niềm vui được nhận lãnh sẽ chẳng mang lại lợi ích gì nếu niềm vui đó không được loan truyền. Căn tính của niềm vui Tin Mừng chính là được tiếp tục sẻ chia, nói như Đức Bênêđictô XVI: “Chúng ta không thể hạnh phúc nếu những người khác không hạnh phúc. Niềm vui phải được chia sẻ. Chúng ta không được giữ lấy niềm vui đức tin cho riêng mình. Nếu muốn giữ được niềm vui ấy, chúng ta phải cho đi. Thánh Gioan nói: ‘Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, bây giờ chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi, chúng tôi viết ra điều này để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn’ (1Ga 1, 3-4)”¹⁷.

¹⁶ Nt.

¹⁷ Nt.



Nhưng phải chia sẻ niềm vui Tin Mừng như thế nào? Tông huấn Verbum Domini đã chỉ cho người tín hữu cách thế để niềm vui Tin Mừng thực sự được gieo vãi đến cho người khác để họ cũng được thông dự vào niềm vui này. Tông huấn viết: “điều quan trọng là mỗi hình thức loan báo phải ghi nhớ trước hết quan hệ nội tại giữa việc *thông truyền Lời Chúa và việc làm chứng của Kitô hữu*. Chính tính khả tín của việc loan báo tùy thuộc vào điều này. Một đảng, Lời phải thông truyền những gì chính Chúa đã nói với chúng ta; đảng khác, cần phải làm chứng để đưa lại tính khả tín cho Lời này, để Lời này không xuất hiện ra như một thứ triết lý tốt đẹp hay như một không-tưởng, mà là một thực tại người ta có thể sống và là thực tại làm cho người ta sống. Tính hỗ tương này giữa Lời và chứng tá phản ánh cách thế Thiên Chúa dùng để tự thông truyền chính mình trong công cuộc Nhập thể của Ngôi Lời của Ngài. Lời Thiên Chúa đến với mọi người ‘qua cuộc gặp gỡ với các chứng nhân đang làm cho Lời nên hiện diện và sống động’. Đặc biệt, những thế hệ trẻ cần được khai mở vào Lời Thiên Chúa ‘qua việc gặp gỡ và làm chứng chân chính của người lớn, qua ảnh hưởng tích cực của bạn bè và qua cuộc đồng hành vĩ đại của cộng đoàn Giáo Hội’.

Vâng, có Chúa hiện diện bên ta, lòng ta ngập tràn niềm vui, và chúng ta không phải lo âu sợ hãi. Với niềm vui này, Đức Phanxicô trong Tông huấn EvangeliiGaudium đã vạch ra kế sách cho công việc loan báo Tin mừng hôm nay, ngày viết: “Trong Tông Huấn này, tôi muốn khuyến khích các tín hữu Kitô giáo, để mời họ vào một giai đoạn mới của truyền giáo được đánh dấu bằng niềm vui trong khi chỉ ra những con đường mới cho cuộc hành trình của Hội Thánh trong những năm tới”. (EG số 1)

BÀI III

GẶP GỠ VÀ LOAN BÁO TIN MỪNG

Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Ngoạn

Định hướng mục vụ cho Hội Thánh tại Việt Nam trong năm 2025, là năm “*Cùng nhau loan báo Tin Mừng*”. Nguồn sức mạnh của năm “*Cùng nhau loan báo Tin Mừng*” này sẽ được kín múc từ ân huệ Năm Thánh của Giáo hội hoàn vũ: “NHỮNG NGƯỜI HÀNH HƯƠNG TRONG HY VỌNG.” Chỉ có Chúa mới làm cho công việc loan báo Tin Mừng của Giáo hội sinh được hoa trái. Tuy nhiên, Chúa cần sự cộng



tác của mỗi Kitô hữu cho công cuộc của Ngài hầu ta ra đi và sinh được hoa trái.

Loan báo Tin Mừng là lệnh truyền của Đấng Cứu thế: "*Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ*" (Mt 28, 19). Công đồng Vaticanô II đã khẳng định: "*Tự bản tính, Hội Thánh lý hành là truyền giáo*" (Ad gentes 2). Để sứ vụ này đạt hiệu quả, ta không chỉ cần đến niềm tin mạnh mẽ, mà còn đòi hỏi sự am hiểu và tinh tế trong cách tiếp cận, giúp đến gần hơn với cộng đồng mà ta muốn tiếp cận. Người viết xin đề nghị một vài bước bước tiếp cận cần thiết để đạt được hiệu quả trong công cuộc loan báo Tin Mừng.

1. Những bước chuẩn bị cần thiết

Thứ nhất là cầu nguyện và hy sinh. Cầu nguyện và hy sinh chính là linh hồn của sứ vụ loan báo Tin Mừng. Cầu nguyện luôn là nguồn mạch không thể thiếu, là nơi con người kết nối với Thiên Chúa và đón nhận Ân sủng từ Ngài. Trong công cuộc loan báo Tin Mừng, cầu nguyện không chỉ như là một thói quen cá nhân, mà còn là một hành động của cộng đoàn, nơi mọi người cùng hướng về Thiên Chúa; đồng thời, sự hy sinh của mỗi người cũng góp phần làm cho lời cầu nguyện của ta thêm sức mạnh, giúp mỗi người bỏ qua sự ích kỷ và dẫn thân sâu hơn vào sứ vụ.

Thứ hai là trang bị những kiến thức về Đức tin. Thế giới ngày nay đang tràn ngập thông tin đa chiều, nhiều người vì vậy mà cảm thấy hoang mang, khó nhận biết đâu là sự thật. Việc trang bị kiến thức đức tin trở thành điều vô cùng cấp thiết cho công cuộc loan báo Tin Mừng. Hiểu rõ Kinh Thánh, nắm vững giáo lý và các vấn đề căn bản về đức tin là cách giúp người Công giáo tự tin khi đối diện với các câu hỏi từ những anh chị em ngoài Công giáo, đồng thời tạo dựng niềm tin vững chắc vào Giáo hội. Đức tin không phải là một kho kiến thức tĩnh lặng; trái lại, đức tin cần được chia sẻ một cách ngắn gọn và rõ ràng, giúp mọi người cảm nhận đức tin không chỉ là một truyền thống mà còn là một trải nghiệm sống động.

Thứ ba là gieo mầm Đức tin. Một trong những cách đơn giản mà hiệu quả để truyền tải đức tin là gieo mầm, từ những món quà nhỏ bé nhưng chứa đựng ý nghĩa. Khi làm việc tại tỉnh Điện Biên, người viết thường tặng quyển sách "*Đạo Yêu Thương*" của Đức Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm cho các vị chính quyền và anh chị em

ngoài Công giáo; hay giới thiệu các đường liên kết tới một bài giảng online của các Linh mục hay Giám mục có uy tín, tất cả đều có thể trở thành “ân sủng” chạm vào trái tim người nhận. Người viết cũng thường tận dụng từng cuộc trò chuyện để gieo vào lòng người ngoài Công giáo hạt giống đức tin, mở ra cánh cửa đón nhận thông điệp yêu thương của Thiên Chúa.

2. Lắng nghe và đối thoại

Loan báo Tin Mừng không phải là việc chỉ đơn giản nói lên niềm tin của mình, mà trước hết là biết lắng nghe. Lắng nghe với sự đồng cảm, không phán xét, là bước đầu để hiểu được những trăn trở và tổn thương của người khác. Lắng nghe sâu sắc là để hiểu những khía cạnh mà Giáo hội cần nhìn nhận và đồng hành cùng họ trên con đường chữa lành và hòa giải.

Việc mở rộng cuộc đối thoại là một bước quan trọng tiếp theo sau lắng nghe. Người Công giáo cần biết cách tìm lời giải đáp thích hợp cho những nỗi lòng còn dang dở của người khác. Nếu ai đó nói rằng họ cảm thấy không được chăm sóc về mặt tinh thần, chúng ta có thể giới thiệu về vẻ đẹp của Bí tích Thánh Thể. Nếu họ thấy Giáo hội đầy dẫy sự giả tạo, ta hãy kể về những câu chuyện đầy lòng thương xót và những tấm gương thánh thiện. Để đưa đức tin đến gần người khác, ta cần một trái tim rộng mở, một phong thái loan báo Tin Mừng đủ mạnh để đi vào một nền văn hóa mới. Phong thái ấy chính là tình yêu, lòng kiên nhẫn và sự nhạy cảm với những con người và số phận mà ta gặp gỡ, tiếp xúc.

Qua các cuộc gặp gỡ tiếp xúc, ta mời gọi anh chị em ngoài Công giáo tham gia các sự kiện ý nghĩa của Giáo xứ, chẳng hạn như buổi dâng Hoa, buổi chia sẻ về đời sống gia đình ..., có thể giúp người ta cảm nhận sự gần gũi và hiếu khách của Giáo hội. Đây là cơ hội để họ thấy một cộng đồng tràn đầy sức sống, sẵn sàng đón nhận họ trong tinh thần yêu thương và đùm bọc. Thay vì đưa họ trực tiếp đến Thánh lễ, nơi có thể khiến họ cảm thấy lạc lõng, một trải nghiệm nhẹ nhàng và thân mật sẽ giúp họ dễ dàng hòa nhập và mở lòng hơn.

Và bước cuối cùng, nhưng cũng là bước quan trọng nhất, là giúp anh chị em ngoài Công giáo đến với lớp giáo lý tầm đạo. Tại đây, họ sẽ tham gia các buổi gặp gỡ thân mật, họ trực tiếp kết nối và



cảm nhận tình thương của cộng đoàn đức tin. Hành động này có thể là sự gắn kết quyết định, giúp họ cảm nhận được tình yêu và lòng bao dung của Thiên Chúa qua Giáo hội.

Tóm lại, những bước tiếp cận trên không quá phức tạp và có thể dễ dàng thực hiện trong đời sống hàng ngày của người Ki-tô hữu. Trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, mỗi hành động nhỏ bé của ta đều có thể là một ngọn nến dẫn lối cho anh chị em ngoài Công giáo về bên Chúa. Hãy cầu nguyện, hãy lắng nghe, hãy chia sẻ và hãy cùng nhau thực hiện sứ vụ loan báo Tin Mừng, trở thành những chứng nhân sống động cho tình yêu của Thiên Chúa trong thế giới hôm nay.

Hỏi tâm

1. Bạn đã dành thời gian và không gian nào để cầu nguyện, như một cách chuẩn bị tâm hồn cho sứ mạng loan báo Tin Mừng trong gia đình và cộng đồng?
2. Bạn làm gì để lắng nghe và đồng cảm với những người xung quanh, đặc biệt là những người có quan điểm hoặc hoàn cảnh sống khác biệt?
3. Qua những hành động cụ thể nào, bạn có thể gieo "hạt giống đức tin" nào vào cuộc sống của người thân và bạn bè?

BÀI IV

SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG BẮT NGUỒN TỪ CHÚA BA NGÔI

Giuse Maria Lê Quốc Thăng

Chúa Giêsu tuyển chọn các Tông đồ, thiết lập Hội Thánh trên nền tảng các Tông đồ là để sai đi. Do đó, Loan Báo Tin Mừng làm nên căn tính của Hội Thánh, một Hội Thánh phát xuất từ tình yêu cứu độ của Thiên Chúa Ba Ngôi. Toàn bộ đức tin của Kitô giáo đặt nền tảng trên mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Từ Ba Ngôi mới xuất phát tất cả các tín điều, các mầu nhiệm khác. Vì vậy, Sứ mạng hay căn tính Loan Báo tin Mừng của Hội Thánh cũng khởi nguồn từ Thiên Chúa Ba Ngôi.

1. Nền Tảng Kinh Thánh

Từ lệnh truyền của Chúa Kitô Phục Sinh, trước khi Người về Trời: “anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em” (Mt 28, 19 – 20), đã cho thấy việc Loan báo Tin Mừng không phải là việc một Ngôi Vị Thiên Chúa riêng biệt nào mà là công việc của cả Ba Ngôi. Theo ý nghĩa này Chúa Ba Ngôi là cốt lõi, là nội dung và là bản chất thừa sai của Hội Thánh, cội rễ của sự hiện hữu của mình ấy là Thiên Chúa, Đấng đã mặc khải và tự trao ban cho nhân loại trong tư thế là Cha và Con và Thánh Thần. Mục đích cuối cùng của sứ mạng Loan Báo Tin Mừng là làm cho muôn dân trở thành môn đệ của Đức Kitô. Dấu chứng của việc trở thành môn đệ Đức Kitô là được thanh tẩy nhân danh Chúa Ba Ngôi. Chính vì vậy, sau khi phục sinh Chúa Giêsu hiện đến với các môn đệ trong nhà đóng kín cửa, Người cũng đã sai các ông đi và ban Thánh Thần cho các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em”. Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần” (Ga 20, 21 – 22). Với những lời này Chúa Giêsu đã cho thấy sứ mạng Loan Báo Tin Mừng của Hội Thánh là công trình của Chúa Ba Ngôi. Khởi đi từ ý định yêu thương cứu độ nhân loại của Chúa Cha, được Ngài sai Chúa Con đến trần gian thực hiện, giờ đây Chúa Con lại ủy thác lại cho Hội Thánh ra đi trong quyền năng và sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

2. Giáo Huấn Của Hội Thánh

Dựa trên nền tảng chắc chắn của Kinh Thánh, Thánh Công Đồng Vaticanô II trong Sắc lệnh Loan Báo Tin Mừng (*Ad Gentes*) đã khẳng định: “Tự bản tính, Hội Thánh lữ hành phải Loan Báo Tin Mừng, vì chính Hội Thánh bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần theo ý định của Thiên Chúa Cha. Ý định này tuôn trào từ suối tình yêu, nghĩa là từ tình yêu của Thiên Chúa Cha, Người là Nguyên Lý vô Nguyên Lý, bởi Người, Chúa Con được sinh ra, và cũng bởi Người và nhờ Chúa Con mà phát xuất Chúa Thánh Thần” (AG 2). Theo đó, có thể nói rằng Hội Thánh và Thiên Chúa Ba Ngôi có một mối liên hệ về bản chất hay Hội Thánh là hình ảnh của Ba Ngôi. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong Thông điệp Sứ Mạng Đấng Cứu Chuộc (*Redemptoris Missio, RM 35*) nói: Mục đích cơ bản của Loan Báo Tin Mừng là làm cho người ta có thể

thông dự vào sự hiệp thông giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Sứ mạng Loan Báo Tin Mừng được đặt nền tảng trên chính Thiên Chúa Duy Nhất và Ba Ngôi có nghĩa là xuất phát từ Ba Ngôi và mang một cấu trúc có tính Ba Ngôi: “Hội Thánh phổ quát xuất hiện như một dân tộc được hiệp nhất nhờ sự hiệp nhất giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (x. LG 4). Chính từ Ba Ngôi mà sứ mạng được khởi sự và kết thúc (X. Ep 1, 3 – 14; 2, 18; LG 4; AG 2).

3. Tình Yêu Nơi Ba Ngôi, Sức Sống Của Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng:

Chúa Giêsu khẳng định: Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của mình để cho thế gian được sống. Như thế, tình yêu nơi Thiên Chúa là một tình yêu cho đi. Tìm hiểu về Chúa Ba Ngôi nền tảng của sứ mạng được sai đi của Hội Thánh, chúng ta đã thấy sự trao ban, sự cho đi, sự dâng hiến: Chúa Cha không ngừng trao ban cho Chúa Con, mọi sự của Cha đều là của Con. Chúa Giêsu đã tự hiến nộp hoàn toàn cuộc sống vì Cha và vì nhân loại, Người cho đi, cho đi đến độ chết cho người mình yêu. Chúa Thánh Thần không ngừng hoạt động nơi trần gian, nơi con người, nơi Giáo hội, Ngài thông ban ân sủng của Thiên Chúa. Nhìn vào Ba Ngôi, chúng ta thấy tự bản chất Kitô giáo đã là sự từ bỏ chính mình để trao ban cho người khác. Do đó, con đường hay cách thế loan báo Tin Mừng chính là biết từ bỏ để dâng hiến cuộc đời vì tha nhân: trong gia đình vợ chồng vì nhau, cho nhau; cha mẹ vì con cái, cho con cái, ngược lại con cái cũng vậy. Trong môi trường sống, Kitô hữu biết dẫn thân phụng sự tha nhân, phụng sự hòa bình, công lý và tự do cho nhân loại. Giáo hội biết sống vì người nghèo, cho người nghèo. Tất cả những cách sống như thế sẽ là những chứng từ sống động và hiệu quả cho công cuộc loan báo Tin Mừng của Giáo Hội.

Chúa Ba Ngôi là nền tảng của Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng chúng ta không học hỏi để hiểu để biết mà là để sống và thực thi sứ vụ hiệu quả. Cho nên, đối với Kitô hữu, vấn đề quan trọng là sống mẫu nhiệm mình tin, giải thích mẫu nhiệm Ba Ngôi bằng chính cuộc sống của mình. Ba Ngôi là tình yêu thì phải minh chứng bằng cuộc sống biết yêu thương; Ba Ngôi là hiệp nhất thì phải biết nỗ lực xây dựng sự hiệp nhất trong gia đình, trong cộng đoàn và trong Giáo hội.

DIỄN ĐÀN**CHÚA GIÊSU LÀM GÌ TRONG 30 NĂM TẠI THẾ?**

Thật thú vị khi chúng ta biết nhiều về cuộc đời của Chúa Giêsu trên thế gian. Giữa các sự kiện xung quanh việc giáng sinh của Ngài và khởi đầu sứ vụ công khai của Ngài khi Ngài "trạc ba mươi tuổi" (Lc 3:23), rất ít chi tiết còn tồn tại.

Nói theo ngôn ngữ nhân loại (nhân ngữ), chịu ảnh hưởng và chịu tác động bởi cuộc đời của Ngài, chúng ta có thể ngạc nhiên thấy rằng chúng ta biết quá ít về thời thơ ấu, thời thiếu niên và thời thanh niên của Ngài – nhất là mối liên quan với những người đi theo Ngài và những người tôn thờ Ngài là Thiên Chúa. Nghĩa là, nếu nói theo ngôn ngữ thần thánh (thần ngữ), đó là mối quan hệ mà chắc chắn Thiên Chúa có.

Sau câu chuyện Chúa giáng sinh, Phúc Âm thứ nhất cho chúng ta biết về cuộc thăm viếng của các đạo sĩ, các chiêm tinh gia ngoại giáo đến từ Đông phương (Mt 2:1-12), cuộc chạy trốn sang Ai Cập (Mt 2:13-18), và cuộc trở lại sau khi Hêrôđê băng hà (Mt 2:19-23). Thánh Mátthêu chuyển ngay sang sứ vụ tiên phong của Thánh Gioan Tẩy Giả, và thời trưởng thành của Chúa Giêsu – không có gì trong khoảng 30 năm, từ tuổi thơ ấu tới tuổi trưởng thành.

SỰ PHÁT TRIỂN XỨNG ĐÁNG

Phúc Âm thứ ba nói nhiều hơn, nhưng tập trung 30 năm trong cuộc đời con người quan trọng nhất trong lịch sử thế giới bằng các câu đơn giản. Thánh Luca kể về việc sứ thần báo tin cho các mục đồng (Lc 2:8-21) và Thánh Gia lên Đền Thờ (Lc 2:22-38).

Thánh Luca tóm lược 12 năm đầu đời của Chúa Giêsu rất ít: "Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa" (Lc 2:40). Sau đó, Thánh Luca cho biết: "Hằng năm, cha mẹ Đức Giêsu trở về hội đền Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. Khi Người được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền, như người ta thường làm trong ngày lễ. Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ

chẳng hay biết. Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lũ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giêrusalem mà tìm. Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu. Khi thấy con, hai ông bà sửng sốt, và mẹ Người nói với Người: 'Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!'. Người đáp: 'Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phần ở nhà của Cha con sao?'. Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói" (Lc 2:41-51).

Trong khoảng 20 năm cuộc đời Chúa Giêsu, Thánh Luca nói một câu ngắn gọn: "Còn Đức Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta" (Lc 2:52).



Làm sao biết cuộc đời của Con Trẻ Giêsu? Cậu Giêsu có hơn các bạn bè về việc học? Sự vô tội của Ngài có làm tức giận người khác? Ngài làm việc giỏi như thế nào? Tay nghề thợ mộc của Ngài có "hoàn hảo" hoặc có tiếng tốt trong làng xóm khi Ngài làm sứ vụ công khai?

Nhưng dễ dàng lạc đề qua cách suy nghĩ và bỏ qua điểm chính về các câu tóm tắt quan trọng trong Phúc Âm theo Thánh Luca. Thiên Chúa có điều để dạy chúng ta ở đây về các chi tiết đã nói trước. Ngài sai Chúa Con đến sống, trưởng thành và làm việc trong âm thầm khoảng 30 năm, trước khi thi hành sứ vụ công khai và được người ta nhận biết là bậc thầy uy tín, Ngài có những điều phải nói với chúng ta về phẩm giá của cuộc sống và sự lao động – sự linh thiêng của sự phát triển dần dần và sự trưởng thành.

Thiên Chúa có thể sai đến một Đức Kitô phát triển viên mãn. Từ đầu, Ngài có thể tạo ngay một thế giới không có những con người sa ngã – trẻ em, người trẻ, những con người trưởng thành và hoạt bát. Nhưng Thiên Chúa không làm theo cách đó. Ngày nay Ngài

cũng không làm như vậy. Ngài “thiết kế” chúng ta để hiện hữu mạnh mẽ, phát triển theo từng giai đoạn của cuộc sống, phát triển về thể lý và tinh thần, với nhau và với Thiên Chúa.

CHÚA GIÊSU PHÁT TRIỂN VỐC DÁNG

Chúa Giêsu là “Thiên Chúa thật và là con người thật, có linh hồn và thể xác” (Công Đồng Chalcedon, năm 451). Chúa Giêsu có “thân xác thật” tức là Ngài sinh ra, lớn lên, khát, đói, khóc, cười, ngủ nghỉ, đổ mồ hôi, chảy máu, và chết.

Cả bốn Phúc Âm đều cho biết sứ vụ công khai ba năm của Chúa Giêsu, và gần một nửa khoảng không gian tới một tuần trước khi Ngài chịu chết. Nhưng Thiên-Chúa-con-người làm gì trong thời gian đầu của cuộc sống trên trần gian? Ngài phát triển. Ngài làm gì trong 30 năm từ sau khi sinh tới lúc khởi đầu sứ vụ? Ngài bước đi trên những con đường bình thường, không mê hoặc, lớn lên và phát triển như một nam nhi bình thường.

Đức Giêsu Kitô không nổi bật ở hoang địa khi rao giảng Nước Thiên Chúa. Ngài biết canh phòng và khôn khéo luồn lách khi bước đi và nói chuyện. Ngài cũng gãi khi ngứa. Có thể Ngài cũng đã từng bị đứt tay hoặc trặc gân. Ngài cũng bị cảm lạnh lúc thời tiết giao mùa, mệt mỏi vì cảm cúm, cũng lóng ngóng vụng về khi mới lớn. Ngài cũng được cha mẹ dạy cho biết các kỹ năng xã hội và học cách làm việc như những người bình thường trong suốt hơn nửa đời làm người trên thời gian này.

CHÚA GIÊSU PHÁT TRIỂN SỰ KHÔN NGOAN

Nhưng Chúa Giêsu phát triển không chỉ về thể lý, mà cả về tâm hồn, giống như mọi phạm nhân khác, về sự khôn ngoan và sự hiểu biết. Thánh Luca cho biết rằng lúc 12 tuổi, Chúa Giêsu “thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa” (Lc 2:40), không phải là Ngài có tất cả một lúc, hoặc luôn luôn như vậy, mà Ngài cũng phải học tập dần dần.

Nhờ nỗ lực và làm việc cần mẫn, Ngài trở nên nhạy bén về trí tuệ và cảm xúc hơn lúc còn là Con Trẻ. Ngài không nhận tất cả một lúc, nhưng Ngài dần dần phát triển về sự khôn ngoan, qua những lúc va chạm đau khổ hằng ngày. Trí tuệ và tâm hồn nhân loại nơi Ngài cũng phát triển. Ngài phát triển về thể lý, đồng thời cũng phát triển

về trí tuệ và tình cảm, như Kinh Thánh cho biết: “Đức Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta” (Lc 2:52). Trong cuốn “The Person of Christ” (Con Người của Đức Kitô), trang 164, tác giả Donald Macleod viết: “Ngài sinh ra với trí tuệ của một đứa trẻ bình thường, trải qua những kích thích bình thường và trải qua quá trình bình thường của sự phát triển về trí tuệ”.



Thật vậy, chúng ta thấy có những lúc khác thường về kiến thức siêu phàm của Ngài, vì được Chúa Thánh Thần linh hứng. Ngài biết Nathanael trước khi ông gặp Ngài (Ga 1:47), biết người phụ nữ Samari có năm đời chồng (Ga 4:18), và biết Ladarô đã chết (Ga 11:14). Ngài còn biết ông Phêrô sẽ tìm thấy đồng tiền trong miệng con cá bắt được (Mt 17:27), và thậm chí còn biết rõ ông sẽ chối Ngài ba lần (Mt 26:30-35; Mc 14:26-31; Lc 22:31-34; Ga 13:36-38). Tuy nhiên, chúng ta đừng lầm tưởng về kiến thức siêu nhiên như vậy, mặc dù được mặc khải đặc biệt, với việc học hỏi chăm chỉ và không ngừng trong quá trình tiếp thu cách giáo dục.

Chúa Giêsu học hỏi từ Kinh Thánh và từ Cha Mẹ, trong cộng đồng và nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, Ngài tăng thêm sự khôn ngoan bằng cách luôn cẩn thận quan sát cuộc sống hằng ngày và cách tiếp cận với thế giới của Thiên Chúa.

CHÚA GIÊSU HỌC BIẾT VÂNG LỜI

Một lĩnh vực chủ yếu trong sự phát triển của Ngài về vóc dáng và sự khôn ngoan là học cách vâng lời – vâng lời cha mẹ dưới đất (Lc 2:51) và vâng lời Chúa Cha trên trời.

Trong thời gian Chúa Giêsu mặc xác phàm, Ngài đã cầu nguyện và van nài bằng tiếng kêu to và đầy nước mắt, để Ngài có thể thoát khỏi cái chết, và Ngài được nhận lời vì Ngài có uy tín. Mặc dù là Con, Ngài vẫn học biết cách vâng lời qua những đau khổ Ngài chịu. Ngài được hoàn hảo và trở thành nguồn ơn cứu độ cho những ai vâng lời Ngài: “Khi còn sống kiếp phàm nhân, Đức Giêsu đã lớn tiếng kêu van khóc lóc mà dâng lời khẩn nguyện nài xin lên Đấng

có quyền năng cứu Người khỏi chết. Người đã được nhậm lời, vì có lòng tôn kính. Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai từng phục Người” (Dt 5:7-9).

Cách nói “Ngài học cách vâng phục” không có nghĩa là Ngài đã không vâng lời, mà Ngài bắt đầu từ sự chưa biết và chưa có kinh nghiệm, và cuộc sống nhân loại làm cho Ngài có kinh nghiệm và biết cách làm. Ngài “trở nên hoàn hảo” không có nghĩa là Ngài có tội, mà Ngài bắt đầu từ tình trạng chưa-trưởng-thành-vô-tội và phát triển trở nên trưởng thành.

ĐẸP LÒNG THIÊN CHÚA VÀ CON NGƯỜI

Kinh Thánh Tân Ước cho biết: “Còn Đức Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta” (Lc 2:52). Đó là “tiếng vang” của câu Kinh Thánh Cựu Ước: “Còn cậu bé Samuel thì càng lớn lên và đẹp lòng cả Đức Chúa lẫn người ta” (1Sm 2:26). Đó là viễn cảnh của sự phát triển về nhân tính – cả ở Chúa Giêsu và ở nhân loại chúng ta.

Sự phát triển nhân tính đích thực không đối với thần linh về mức độ yêu thương. Sự phát triển tình yêu thương không như sự xao lãng đối với sự tiến bộ thần linh. Giới răn thứ nhất là kính mến Thiên Chúa. Giới răn thứ nhì là yêu thương tha nhân như chính mình.

Không có phàm nhân hoặc Thiên-Chúa-làm-người nào lại không có thời kỳ phát triển và trưởng thành, cũng chẳng có sự phát triển đích thực nào là sự phát triển một chiều, mà phải là cả hai chiều đối với Thiên Chúa và con người, với mọi thứ đau khổ kèm theo.

Đừng miễn trừ Thiên Chúa vì Ngài có sự vinh quang của tiến trình trưởng thành cam go và lâu dài. Trong quá trình đó, bạn nếm trải sự cực khổ gia tăng mà Chúa Giêsu biết rất rõ ràng. Ngài sẵn sàng giúp đỡ bạn kiên trì cho tới lúc tiến trình của Thiên Chúa hoàn tất.

DAVID MATHIS

TRÂM THIÊN THU (chuyển ngữ từ DisiringGod.com)



THIÊN CHÚA KHÔNG BAO GIỜ NGỦ ?

Lm. Giuse Phạm Đình Ngọc SJ

Đức tin vào Chúa Kitô trong lòng bạn cũng giống như Chúa Kitô trên thuyền. Bạn nghe những lời lảng mạn, bạn mệt mỏi, bạn khó chịu, và Chúa Ngủ. Hãy đánh thức Chúa Kitô, đánh thức niềm tin của bạn! Ngay trong tình trạng tĩnh lặng, bạn vẫn có thể làm được điều gì đó. Hãy đánh giá niềm tin của bạn. Chúa tỉnh dậy và nói với bạn... Vì vậy, đánh thức Chúa Kitô ... Hãy tin những gì đã được nói với bạn, và tâm hồn bạn sẽ được bình tĩnh vô cùng

WHĐ – Thiên Chúa không phải là con người như chúng ta, nên Ngài không có nhu cầu ngủ nghỉ. Chúa của chúng ta không có thân xác, nên giấc ngủ có lẽ không có trong từ điển của Ngài. Trường hợp của Chúa Giêsu, vì vừa là con người, vừa là Thiên Chúa, nên Đức Giêsu cũng ngủ nghỉ như chúng ta. Tuy vậy, sau biến cố phục sinh, Chúa Giêsu hẳn là không cần ngủ, nhưng luôn muốn ở với con người cho đến tận thế (Mt 28, 20).

Trong bài dưới đây, chúng ta thử lật lại những trang Kinh Thánh để thấy giấc ngủ nghỉ ngơi của Thiên Chúa cần được hiểu như thế nào?

1. Nghỉ ngơi của Thiên Chúa

Trình thuật sách Sáng Thế mô tả rất kỳ công từng ngày làm việc của Thiên Chúa. Mỗi ngày là một bức tranh của sáng tạo muôn loài, trong đó con người được tạo dựng sau cùng: "Giống hình ảnh của Thiên Chúa". Điều thú vị là: "Ngày thứ Bảy Thiên Chúa nghỉ ngơi" (St 22). Bản văn gốc Do Thái dùng "הַשְּׁבִיעִי הַיּוֹם-ngày thứ Bảy". Tuy nhiên "ngày- יוֹם" cũng có thể dịch là năm hoặc thời gian gồm quá khứ hiện tại và tương lai. Thiên Chúa thì vĩnh hằng. Vì, "đối với Chúa, một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày" (2Pr 3, 8). Nếu hiểu theo nghĩa này, Thiên Chúa luôn nghỉ ngơi. Thật ra không phải thế!

Các nhà chú giải Thánh Kinh cho rằng, câu "đến ngày thứ bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi" không có ý nói Thiên Chúa mệt mỏi hoặc buồn ngủ. Ngài nghỉ ngơi để cho thấy công việc sáng tạo của Ngài đã hoàn thành. Về mặt sư phạm, Thiên Chúa muốn đưa ra một

khuôn mẫu cho con người về cấu trúc thời gian (trong các tuần có bảy ngày - ngày Chúa Nhật theo Công giáo) và đưa ra một ví dụ về chúc phúc cho con người và thánh hóa cho ngày này (*St 2, 3*). Hơn nữa, Thiên Chúa còn thánh hóa ngày thứ bảy, vì đó là món quà dành cho con người để nghỉ ngơi và tái tạo năng lượng[1].

Đoạn văn *St 2, 1-3* này mang đậm dấu ấn của truyền thống Tư Tế (Priestly)[2]. Họ muốn đề cao ngày Sa-bát như là thời gian để chiêm ngắm công trình của Thiên Chúa, nên con người buộc phải nghỉ ngơi trong ngày thánh này. Đạo Do Thái ngày nay vẫn giữ luật này. Là Kitô hữu, chúng ta tin rằng mỗi ngày là thời gian nghỉ ngơi sau khi hoàn tất công việc. Chúa Giêsu là mẫu gương để chúng ta thấy hằng ngày ngài cũng lánh ra một nơi hoang vắng mà cầu nguyện, nghỉ ngơi. Hẳn nhiên Chúa Cha, hoặc Thiên Chúa thì không cần nghỉ ngơi! “Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi vẫn làm việc” – Chúa Giêsu đã nói như vậy.

2. Hoàn cảnh Thiên Chúa ngủ nghỉ

Sau bản văn sáng tạo trên đây, chúng ta khó tìm được chỗ nào mô tả Thiên Chúa nghỉ ngơi hoặc ngủ cả. Có lẽ chỉ trong Thánh Vịnh 44 đã nói về sự kiện lạ lùng này: “Thiên Chúa ngủ”. 150 Thánh Vịnh đều là những lời cầu nguyện thật đẹp mà dân thừa thốt với Thiên Chúa. Có vô số lời tán dương ca tụng Thiên Chúa, nhưng có nhiều lời dân trách móc Ngài. Lý do?

Thánh vịnh 44 ra đời trong hoàn cảnh dân đứng trước vô vàn khó khăn tai họa. Trước kia, Thiên Chúa uy hùng đã giúp cha ông họ chiến thắng biết bao địch thù. Vậy mà giờ đây: “Ngài bỏ rơi, hạ nhục chúng con, với quân đội nhà, Ngài chẳng còn xuất trận, làm chúng con thua giặc chạy dài, kẻ ghét chúng con cứ mặc tình cướp phá. Ngài thí chúng con tựa bầy chiên thịt, bắt tản lạc đi giữa ngoại bang” (Tv 44, 10-12).

Thời đó dân tìm kiếm nguyên nhân nhưng không thấy sự hợp lý: “Thiên Chúa công bình và tốt lành, tại sao chúng tôi lại khổ sở thế này!”. Trong cơn hoạn nạn này, dân kêu lên trong cảm xúc bức bối: “Thật vì Chúa mà hằng ngày chúng tôi bị giết” (Tv 44, 22). Đỉnh điểm của lời than vãn này là: “Lạy Chúa, xin tỉnh giấc! Ngài cứ ngủ (ישן) được sao? Xin trỗi dậy đi nào” (Tv 44, 24). Đâu phải dân Chúa ngày xưa mới cất lên lời than vãn này; chúng ta ngày nay



cũng thế. Đôi khi thấy dường như Thiên Chúa vắng bóng, hoặc Ngài đang ngủ ở chốn nào mà chẳng đến giúp chúng ta!

Tác giả Thánh vịnh dùng động từ ngủ hoặc đi ngủ (נָשַׁן) để chỉ về Thiên Chúa. Tuy nhiên, các nhà chú giải cho rằng chính tác giả cũng không thực sự tin rằng Thiên Chúa đang ngủ. Với sự thịnh lặng của Đức Chúa trong cơn quẫn bách của dân, tác giả cảm thấy như vậy thôi. Hoặ giải thích theo nhà thần học người Anh Adam Clarke: “Đây là quyền tự do diễn tả tâm tình của một người cầu nguyện. Trong những lời này cần được hiểu theo nghĩa bóng”. Trong ý nghĩa này, dân Thiên Chúa thực sự muốn Thiên Chúa cầu cứu. Tuy biết Thiên Chúa không ngủ, nhưng dân vẫn cầu xin ngài “thức dậy - Xin trời dậy đi nào” (Tv 44, 22). Bản văn dùng động từ “עָוָה – thức dậy”, cũng có nghĩa là tự đánh thức chính mình trong cơn mê ngủ này. Thiên Chúa vẫn ở đó, tôi cũng cần tỉnh mộng để nhận ra tình yêu quan phòng của Thiên Chúa.

Ý hướng trên gợi nhớ đến bản văn Tân ước khi Chúa Giêsu ngủ ở trên thuyền (Mc 4, 35-41). Giông bão đến, các môn đệ liền đánh thức Chúa dậy. Hiểu theo nghĩa Chúa ngủ trong bối cảnh này có vẻ ngây thơ đối với lối hiểu của ta, nhưng kỳ thực chúng ta có đủ can đảm để cầu xin Chúa đến giúp? Khi gặp khó khăn, hãy đánh thức Chúa Kitô! Thánh Augustinô gợi ý cho chúng ta cách phản ứng trong tình huống này, khi ngài đề cập đến đoạn Tin Mừng về cơn giông bão trên hồ Galilê. Ngài nói thế này:

“Đức tin vào Chúa Kitô trong lòng bạn cũng giống như Chúa Kitô trên thuyền. Bạn nghe những lời lăng mạ, bạn mệt mỏi, bạn khó chịu, và Chúa Kitô ngủ. Hãy đánh thức Chúa Kitô, hãy đánh thức niềm tin của bạn! Ngay cả trong tình trạng hỗn loạn, bạn vẫn có thể làm được điều gì đó. Hãy đánh thức niềm tin của bạn. Chúa Kitô tỉnh dậy và nói với bạn... Vì vậy, hãy đánh thức Chúa Kitô ... Hãy tin những gì đã được nói với bạn, và tâm hồn bạn sẽ có được sự bình tĩnh vô cùng” (Discorsi 163/B6).

3. Hãy đánh thức chính mình

Rõ ràng Kinh Thánh không minh nhiên nói Thiên Chúa cần ngủ nghỉ. Chúa không buồn ngủ và cũng không ngủ! Ngài luôn thức và hằng làm việc để chăm sóc thế giới và chúng ta. Có chẳng chính chúng ta mới là người ngủ mê. Nhất là khi gặp khó khăn thách đố,

cơ ngủ này có nguy cơ dẫn chúng ta xa cách Chúa. Đức Giêsu đã thức dậy và làm cho biển yên sóng lặng (Mc 4, 35-41). Chính Chúa cũng đánh thức và hồi sinh niềm tin của chúng ta nơi sự phục sinh.

Trước sức công phá của Covid-19 năm xưa, lúc này cũng thế, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho chúng ta chìa khóa để tỉnh thức: Cầu nguyện và phục vụ âm thầm. Đây là những khí giới chiến thắng của chúng ta. Ma quỷ thích chúng ta mê ngủ, say mê với những niềm vui thế trần mà quên những giá trị thiêng liêng. Ngược lại khi gần Chúa, chúng ta sẽ tỉnh thức. Qua những cử chỉ bé nhỏ và thường nhật, chúng ta tập cách thức đương đầu và vượt thắng một cuộc khủng hoảng. Bằng cách nào? Thưa: "Bằng cách điều chỉnh các thói quen, ngược mắt lên cao và khích lệ cầu nguyện. Bao nhiêu người cầu nguyện, dâng hy sinh và chuyển cầu cho ích chung của tất cả mọi người" – Đức Giáo Hoàng viết.

Đôi khi Thiên Chúa "trì hoãn" sự giúp đỡ, không phải Ngài ngủ cho bằng Ngài muốn đánh thức chúng ta. Nếu lúc nào đó, bạn thấy Thiên Chúa vắng bóng, cứ than thở với Ngài. Lời than thở cầu nguyện này đánh thức chính bạn. Thiên Chúa luôn lắng nghe và muốn giúp đỡ chúng ta. Nhưng trước hết chúng ta hãy mạnh mẽ chạy đến với Ngài. Ở đây, tôi liệt kê vài cách tự đánh thức mình để gần Chúa:

- Cầu nguyện: Dành thời gian hàng ngày để tĩnh lặng cầu nguyện cầu, nhất là việc xét mình. Điều này có thể giúp bạn nhận diện được hiện trạng của chính mình trong các mối tương quan với Chúa và với tha nhân, đồng thời có cơ hội tập trung vào mục tiêu thiêng liêng và nuôi dưỡng tinh thần tỉnh thức.

- Ăn chay: Có thể ăn chay để giảm cân, nhưng với ý nghĩa thiêng liêng, tôi ăn chay để cải thiện sức khỏe tâm hồn. Càng gần Chúa, tôi càng tỉnh thức.

- Bác ái: Tìm cơ hội giúp đỡ người khác, đặc biệt là những người có nhu cầu. Hành động này có thể giúp bạn tăng cường tinh thần tốt lành và sự kết nối với cộng đồng. Cùng giúp nhau tỉnh thức.

- Đọc Kinh Thánh: Những câu chuyện Kinh Thánh nhắc nhở ta về việc sống một cuộc sống thánh thiện và tin tưởng vào Thiên Chúa.



- Truyền thông xã hội và giải trí: Thật thách đố nếu chúng ta hạn chế sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội và giải trí. Tập thói vì chúng ta muốn tập những thói quen tốt.

- Phát triển bản thân: Dám dùng thời gian để đọc sách, tham gia các khóa học, hoặc thực hiện các hoạt động sáng tạo nơi giáo xứ hoặc nhóm nhỏ.

Tạm kết

Với tâm tình thiêng liêng cá nhân, tôi nghĩ Thiên Chúa không ngủ vì Satan cũng không bao giờ ngủ. Chúa thức để gìn giữ chúng ta khỏi những cơn cám dỗ. Ước sao mỗi lần gặp thách đố, ta biết Chúa luôn ở bên. Cầu nguyện tha thiết với Ngài để “đánh thức Chúa, đánh thức chính mình” trong cuộc sống này. Hoặc nói như lời thánh Phêrô: “Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự, vì biết rằng toàn thể anh em trên trần gian đều trải qua cùng một loại thống khổ như thế” (1Pr 5,8-9).

Lạy Chúa Giêsu, chúng con hàng ngày phải đương đầu với cuộc chiến đấu mà Chúa Giêsu đã phải chịu đựng ở sa mạc Giuđêa suốt bốn mươi ngày do chính Satan gây ra. Ngài tỉnh thức và cầu nguyện với Chúa Cha. Ngài biết Chúa Cha không ngủ và cũng không quên Con Một của mình. Nhờ bắt chước điều này, chúng con có thể chiến đấu thiêng liêng chống lại tội lỗi, mà cuối cùng là chống lại Satan. Đó là một cuộc chiến đấu buộc toàn diện con người phải tham gia và đòi hỏi luôn phải tỉnh thức và kiên trì[3]. Amen.

Nguồn: hdgmvietnam.com

[1] <https://enduringword.com/bible-commentary/genesis-2/>

[2] Bốn truyền thống, hoặc thuyết bốn nguồn là các nguồn chính của Ngũ Thư, một truyền thống mà từ đó câu truyện tạo dựng được trích dẫn là (a) Yahwist; (b) Elohist; (c) Thứ Luật; (d) Tư Tế.

[3] Theo ý của Đức Bênêđictô XVI

<https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/thien-chua-khong-bao-gio-ngu--54614>

THỰC HÀNH SỐNG NĂM THÁNH

Fx Đỗ Công Minh

1. Nhìn lại lịch sử Năm Thánh:

Trong Giáo hội Công giáo Rôma, có hai thể loại Năm Thánh được cử hành gồm: Năm Thánh thông thường và Năm Thánh ngoại thường.

1.1 Năm Thánh thông thường:

Tính từ năm 1300 đến Năm Thánh 2025, Hội thánh Công giáo đã có 26 Năm Thánh thông thường, theo chu kỳ thời gian thay đổi: 100 năm, 50 năm, 33 năm và 25 năm.

1.2 Năm Thánh ngoại thường:

Ngoài Năm Thánh thường lệ theo chu kỳ được quy định, với quyền thủ lãnh tối cao của Đấng kế vị Thánh Phêrô, các ĐTC còn khai mở Năm Thánh theo thể thức ngoại thường, nghĩa là không theo chu kỳ. Các Năm Thánh này đánh dấu những mốc sự kiện liên quan đến cuộc đời Chúa Cứu Thế, hoặc những sự kiện quan trọng của Hội thánh. Trong dòng lịch sử Hội Thánh Công Giáo, đã có 3 Năm Thánh với hình thức ngoại thường gồm: Năm Thánh ngoại thường năm 1933 ở thời ĐTC Piô XI, nhằm kỷ niệm 1900 năm Ôn Cứu Độ được ban cho nhân loại qua máu nhiệm tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu Kitô; Năm Thánh ngoại thường năm 1983, do Đức Thánh Giáo hoàng Gioan-Phaolô II công bố, dịp kỷ niệm 1950 năm Đức Kitô chịu chết và sống lại để đem ơn Cứu rỗi cho nhân loại; Và Năm Thánh ngoại thường năm 2015, được Đức Thánh cha Phanxicô công bố nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày bế mạc Công đồng Vaticanô II, Năm Thánh Lòng Thương Xót.

Như vậy, trải qua dòng lịch sử, từ Năm Thánh đầu tiên vào năm 1300 đến Năm Thánh 2025, Giáo hội Công giáo Rôma đã có 29 Năm Thánh gồm: 26 Năm Thánh thông thường và 3 Năm Thánh ngoại thường.

2. Thực hành Sống Năm Thánh:

Trong Thánh Lễ Khai mạc Năm Thánh 2025 (29/12/2024) vừa qua tại Nhà thờ chánh tòa Saigon, kết thúc bài giảng lễ, Đức Tổng Giám Mục GIUSE NGUYỄN NĂNG đã chia sẻ: "*Trong Năm Thánh,*

mỗi khi thực thi lòng thương xót, 14 mỗi thương người, thương xác 7 mỗi, thương linh hồn 7 mỗi để đem niềm hy vọng cho người khác thì chúng ta được nhận một ơn toàn xá. Năm Thánh là thời gian ân sủng. Giáo hội mở kho tàng Năm Thánh, chúng ta hãy đến đón nhận ơn tha thứ, sự bình an. Cuộc đời mỗi tín hữu được chìm mình trong bể nước của ơn sủng và tình yêu của Chúa, anh chị em hãy tiến bước và vững tin trong cuộc hành hương hy vọng vì luôn có Chúa ở cùng”.

Đức Tổng Giám Mục nhắc đến 14 mỗi thương người, thực chất đó là toàn bộ bản kinh “THƯƠNG NGƯỜI CÓ 14 MỖI” của Hội Thánh. Bản kinh này đã có từ rất lâu, trước đây thường được đọc vào trước các Thánh lễ chính ngày Chúa nhật của các giáo xứ. Đây cũng là bản kinh mà các cháu Thiếu nhi khi xưng tội rước lễ lần đầu các cháu phải thuộc lòng cùng kinh 10 điều răn Đức Chúa Trời và kinh 6 điều răn Hội Thánh dạy. Thực tế hiện nay nhiều giáo xứ không còn thói quen đọc các kinh này, Nhiều giáo dân, nhất là giới trẻ không rõ các kinh này. Xin ghi lại đây bản kinh mà Đức Tổng nhắc đến giúp mỗi người THỰC HÀNH SỐNG NĂM THÁNH:

2.1 Kinh Thương XÁC Bày mỗi:

Thứ nhất, cho kẻ đói ăn.

Thứ hai, cho kẻ khát uống.

Thứ ba, cho kẻ rách rưới ăn mặc.

Thứ bốn, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc.

Thứ năm, cho khách đỗ nhà.

Thứ sáu, chuộc kẻ làm tôi.

Thứ bảy, chôn xác kẻ chết.

2.2 Kinh Thương LINH HỒN bày mỗi:

Thứ nhất, lấy lời lành mà khuyên người.

Thứ hai, mở dạy kẻ mê muội.

Thứ ba, yên ủi kẻ âu lo.

Thứ bốn, răn bảo kẻ có tội.

Thứ năm, tha kẻ dể ta.

Thứ sáu, nhin kẻ mất lòng ta.

Thứ bảy, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

2.3 Sống lại tinh thần sám hối ngày Thứ Sáu theo Truyền thống Giáo hội:

- Hãm mình, ít là trong một ngày.
- Tránh những thứ phân tâm vô ích (thực cũng như ảo, chẳng hạn do phương tiện truyền thông và mạng xã hội gây ra).
- Giữ chay hoặc kiêng thịt.
- Giúp đỡ một khoản tiền tương ứng cho người nghèo.
- Hỗ trợ các sinh hoạt tôn giáo hoặc xã hội.
- Ủng hộ việc giữ gìn và bảo vệ sự sống trong mọi giai đoạn
- Hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống cho các em bị bỏ rơi, thanh thiếu niên gặp khó khăn, người già neo đơn, người di dân.
- Tình nguyện phục vụ cộng đồng hoặc thực hiện các hình thức cá nhân tương tự

Đức Tổng nhấn mạnh trong Năm Thánh khi mỗi người thực thi Lòng thương xót qua các việc lành này để "*Đem niềm hy vọng đến cho người khác*" thì chúng ta được ơn Toàn xá. Sống Năm Thánh là cầu nguyện, sám hối, canh tân đời sống, tham gia hành hương đến các nhà thờ đã được Giáo hội chỉ định, đồng thời phải THỰC HÀNH sống Hy vọng và đem niềm Hy vọng đến cho người khác đó chính là thực sự đón nhận những ơn ích thiêng liêng mà Thiên Chúa ban cho mỗi người giáo dân chúng ta qua Hội Thánh Chúa tại trần gian này.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 02/2025

CẦU CHO ƠN GỌI LINH MỤC VÀ TU SỸ

Xin cho cộng đoàn Giáo Hội biết đón nhận những ước muốn và cả những nghi ngại của các bạn trẻ, cảm thấy được Đức Kitô kêu gọi thực thi sứ vụ của Người trong đời sống linh mục và tu sỹ.

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT và ƠN GỌI KITÔ HỮU

Thánh Tôma đã từng rục rứa và đầy nhiệt huyết theo Chúa Giêsu. Khi Chúa Giêsu nói về việc trở lại lãnh thổ Giuđa thù địch để làm cho Ladarô sống lại, các môn đệ khác đã cố gắng can ngăn Ngài: “Thưa Thầy, mới đây người Do Thái tìm cách ném đá Thầy, mà Thầy lại còn đến đó sao?”. Nhưng Tôma đã nói lời can đảm: “Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng đi để cùng chết với Thầy!” (Ga 11:1-16).

Vài ngày sau, chúng ta thấy một Tôma khác sau khi sống lại. Tất cả các môn đệ khác đang làm chứng cho ông về Chúa Kitô Phục Sinh mà họ đã thấy trước đó. Lúc này, Tôma đang lung lay đức tin và điều tốt nhất mà ông có thể tập hợp được là một hành động đức tin có điều kiện: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin” (Ga 20:25).

Đó là bài học cho mỗi người chúng ta. Vì bản chất sa ngã, cho dù những quyết tâm tốt của chúng ta có kiên định đến đâu hoặc đã trung thành trong quá khứ, không có gì bảo đảm chúng ta luôn trung thành với Chúa Giêsu. Chúng ta dễ dàng ảnh hưởng cảm xúc, sợ hãi, tự vệ, lười biếng, kiêu ngạo, dư luận, v.v... Vì vậy, chúng ta luôn cần được nâng lên nhiều lần sau khi vấp ngã.

Đây là tất cả những gì về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Trong Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa luôn cúi xuống bên chúng ta để làm cho chúng ta hiệp thông sâu xa hơn với Ngài và tham dự nhiều hơn vào lòng trung thành của Chúa Giêsu Kitô. Chúa Kitô Phục Sinh sẽ không để một môn đệ nào của Ngài nghi ngờ mà sẽ trở lại với các môn đệ lần thứ hai chỉ để đưa Tôma ra khỏi sự nghi ngờ và khơi dậy nơi ông một niềm tin vững chắc vào thần tính của Chúa Kitô: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” (Ga 20:28). Đối với Tôma, tin vào Chúa Giêsu Kitô không còn là điều kiện đối với ông nữa.

Chúa Giêsu nói: “Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em” (Ga 20:21). Ngài dạy rằng chúng ta được mời gọi chia sẻ sự sống rất mật thiết của Thiên Chúa Ba Ngôi và trung thành với Chúa Cha như Ngài đã trung thành. Là tín nhân, chúng ta có được lời kêu

gọi cao cả biết bao! Ơn gọi cao cả này chỉ có thể thực hiện được nếu chúng ta cảm nghiệm và đáp lại Lòng Thương Xót của Thiên Chúa một cách thích đáng qua quyền năng của Chúa Thánh Thần: “Anh em hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha, anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20:22-23).

Chúng ta hãy suy niệm ngắn gọn về cách mà Lòng Thương Xót của Thiên Chúa chạm đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống chúng ta và cách chúng ta đáp lại Lòng Thương Xót đó để chúng ta có thể trung thành trong sự hiệp thông với Thiên Chúa.

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TRONG QUÁ KHỨ

Lòng Thương Xót của Thiên Chúa tha thứ mọi tội của chúng ta. Không có tội nào, dù nghiêm trọng hay thường xuyên đến đâu, mà Lòng Thương Xót của Thiên Chúa không thể hoàn toàn tha thứ và phục hồi chúng ta trong tình bạn hữu với Thiên Chúa.

Chúng ta đáp lại Lòng Thương Xót của Thiên Chúa trong quá khứ bằng sự trung thực của chúng ta trước mặt Thiên Chúa lúc này. Chúng ta đừng cố giả vờ rằng chúng ta không có tội. Và chúng ta nhất định không cố lừa dối mình rằng những lựa chọn tội lỗi của chúng ta không xấu xa chút nào. Làm sao chúng ta có thể chăm chú nhìn vào các vết thương của Chúa Kitô Phục Sinh và từ chối tiết lộ những vết thương của chúng ta một cách thành thật với Ngài?

Chúng ta cũng đáp lại Lòng Thương Xót của Thiên Chúa trong quá khứ qua tâm tình tri ân và cảm tạ sâu xa Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Chúng ta không lạm dụng Lòng Thương Xót của Thiên Chúa hoặc coi đó là điều hiển nhiên. Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn đối với Lòng Thương Xót của Thiên Chúa bằng cách chống lại tội lỗi và trau dồi các nhân đức. Chúng ta không biết ơn Lòng Thương Xót của Thiên Chúa nếu chúng ta không cố gắng tránh những dịp phạm tội.

Chúng ta đáp lại bằng cách tự tha thứ cho những thất bại của mình và bằng cách mở rộng sự tha thứ đó cho người khác. Thật ngạc nhiên là nhiều người trong chúng ta vẫn tự kết án mình vì những tội lỗi trong quá khứ trong khi tuyên bố rằng Chúa Giêsu đã chết vì tội chúng ta. Chúng ta không nhận ra mình đang làm công



việc của ma quỷ và giúp nó dễ dàng hơn khi chúng ta lên án chính mình.

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TRONG HIỆN TẠI

Lòng Thương Xót của Thiên Chúa trong hiện tại cung cấp cho chúng ta tất cả những ân sủng mà chúng ta cần để trung thành với Thiên Chúa và sứ mệnh của Ngài dành cho chúng ta. Thiên Chúa biết rõ chúng ta và những gì chúng ta cần vào bất cứ lúc nào để trung thành và kết hiệp với Ngài, và Ngài tuôn đổ ân sủng vào những trái tim sẵn sàng đón nhận.

Chúng ta đáp lại Lòng Thương Xót của Thiên Chúa trong giây phút hiện tại bằng lời cầu nguyện sốt sắng xin mọi ân sủng mà chúng ta cần. Đó là thời điểm để chúng ta “mạnh dạn tiến lại gần ngài Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương và lãnh ơn trợ giúp mỗi khi cần” (Dt 4:16).

Chúng ta đáp lại Lòng Thương Xót của Thiên Chúa bằng cách thực sự đặt trọn niềm tin vào Chúa Giêsu chứ không phải tin vào các thụ tạo. Sự tin vào chính mình luôn cản trở chúng ta cảm nghiệm tác động trọn vẹn của ân sủng mà Thiên Chúa ban cho chúng ta trong Lòng Thương Xót của Ngài.

Cuối cùng, chúng ta đáp lại Lòng Thương Xót hiện tại của Thiên Chúa bằng cách phấn đấu sống thực sự thánh thiện. Chúng ta giữ trước mắt mình lời mời gọi nên thánh, và chúng ta thực hiện những nỗ lực phù hợp và liên tục trong khi đặt tất cả niềm tin vào ân sủng và Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TRONG TƯƠNG LAI

Lòng Chúa Thương Xót cũng ban cho chúng ta niềm hy vọng sống động về tương lai. Lòng Thương Xót của Thiên Chúa không ngừng đưa chúng ta đến sự hiệp thông với Thiên Chúa và trung thành với ý Ngài, vẫn tiếp tục và đạt tới tột đỉnh trong việc đưa chúng ta đến sự hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa và các thánh.

Chúng ta đáp lại Lòng Chúa Thương Xót bằng cách sống trong niềm hy vọng hân hoan: “Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta! Do lượng hải hà, Người cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động, nhờ Đức Giêsu Kitô đã từ cõi chết sống lại, để được hưởng gia tài không thể

hư hoại, không thể vắn đục và tàn phai. Gia tài này dành ở trên trời cho anh em, là những người, nhờ lòng tin, được Thiên Chúa quyền năng gìn giữ, hầu được hưởng ơn cứu độ Ngài đã dành sẵn, và sẽ bày tỏ ra trong thời sau hết” (1 Pr 1:3-5).

Chúng ta cũng không bỏ cuộc hay nản lòng khi làm điều tốt mà Thiên Chúa đã truyền cảm hứng cho chúng ta. Những thử thách và đau khổ trên trần thế không làm mất đi niềm vui của chúng ta vì chúng ta luôn luôn “vui khôn tả, rục rờ vinh quang, bởi đã nhận được thành quả của đức tin, là ơn cứu độ con người” (1Pr 1:8-9). Hy vọng của chúng ta về sự cứu độ vĩnh cửu không thể bị lu mờ nếu đặt nền tảng trên Lòng Thương Xót vô hạn của Thiên Chúa chứ không đặt trên công trạng của chúng ta.

Chúng ta hãy tự nhắc nhở mình về ơn gọi cao cả của chúng ta là hiệp thông với Thiên Chúa và trung thành như Chúa Kitô. Có rất nhiều điều bên trong và bên ngoài chúng ta có thể khiến chúng ta mất niềm tin vào sự kêu gọi này và chấp nhận một điều gì đó ít hơn. Mặc dù chúng ta có xu hướng thất bại và liên tục cần được nâng lên, nhưng trong thời gian xem lại mình, chúng ta phải rõ ràng rằng tiêu chuẩn về ơn gọi của Thiên Chúa không bao giờ thay đổi.

Tin vui là Thiên Chúa không bao giờ thay đổi. Ngài luôn cúi xuống bên chúng ta để đưa chúng ta vào sự hiệp thông trung thành đó. Ngài bắt đầu nâng đỡ chúng ta khi Ngài nhập thể và tiếp tục điều đó khi Ngài ở trên Thập Giá và được mai táng trong mồ. Tư thế này của Lòng Chúa Thương Xót từ hạ xuống đến nâng cao vẫn hiện diện và được thực hiện trong mọi bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể và Bí tích Hòa Giải.

Nếu chúng ta cảm nghiệm và đáp lại một cách thích đáng Lòng Thương Xót của Thiên Chúa đã ban cho chúng ta trong quá khứ, hiện tại và tương lai, chắc chắn chúng ta sẽ tìm thấy hy vọng ngay bây giờ để trung thành với Ngài và sống trọn vẹn với Ngài trên Thiên Đàng.

LM. NNAMDI MONEME, OMV

Viễn Đông (chuyển ngữ từ CatholicExchange.com)



TÂM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TRỞ VỀ VỚI TRÁI TIM

(*Gioakim Trương Đình Giai* chuyển ngữ bản gốc tiếng Tây Ban Nha **La importancia de volver al corazón** của tác giả ALESSANDRO DI BUSSOLO, đăng tải ngày 25 tháng 10 năm 2024 - OSSEVATORE ROMANO).

(*Tiếp theo*)

“Những cử chỉ và lời nói yêu thương”

Chương thứ hai dành riêng cho những cử chỉ và lời nói yêu thương của Đức Kitô. Những cử chỉ Ngài đối xử với chúng ta như những người bạn và cho thấy rằng Thiên Chúa “gần gũi, nhân hậu và dịu dàng” được thấy trong những cuộc gặp gỡ của Ngài với người phụ nữ Samari, với Nicôđêmô, với cô gái điếm, với người phụ nữ ngoại tình và với người mù trên đường (35). Cái nhìn của Ngài, “dò xét nơi sâu thẳm nhất trong con người bạn” (39), cho thấy rằng Đức Giêsu “quan tâm đến mọi người, đến những mối bận tâm của họ, đến nỗi đau khổ của họ” (40). Đến độ “Người ngưỡng mộ những điều tốt đẹp mà Người nhận ra nơi chúng ta”, như nơi người đội trưởng, mặc dù những người khác không biết các điều đó (41). Lời yêu thương hùng hồn nhất của Người là việc “Người bị đóng đinh vào Thập Giá”, sau khi khóc thương cho người bạn Ladarô và chịu đau khổ trong Vườn Cây Dầu, nhận thức được cái chết dã man của chính mình “dưới bàn tay của những người mà Người rất yêu thương” (46).

Mâu nhiệm của một trái tim đã yêu thương rất nhiều

Trong chương thứ ba, “Đây là Trái Tim đã yêu thương rất nhiều”, Đức Giáo Hoàng nhắc lại cách Giáo Hội suy tư và đã suy tư trong quá khứ “về mâu nhiệm thánh thiện của Trái Tim Chúa”. Ngài làm như vậy bằng cách tham khảo Thông điệp *Haurietis aquas* của Đức Piô XII về việc tôn sùng Thánh Tâm Đức Giêsu (1956). Nó làm sáng tỏ rằng “việc tôn sùng Trái Tim Đức Kitô không phải là việc tôn thờ một cơ quan tách rời của Ngôi Vị Đức Giêsu”, bởi vì chúng ta tôn thờ “toàn bộ Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, được tượng trưng bằng hình ảnh của Người, trong đó trái tim Người lộ ra” (48). Hình ảnh trái tim bằng thịt, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh,

giúp chúng ta chiêm ngắm, trong lòng sùng kính, rằng “tình yêu của Trái Tim Đức Giêsu Kitô không chỉ bao gồm lòng bác ái thiêng liêng, mà còn mở rộng đến những tình cảm của lòng thương mến của con người” (61). Trái Tim Người, Đức Phanxicô tiếp tục trích dẫn Đức Bênêđictô XVI, chứa đựng “ba tình yêu”: tình yêu nhạy cảm của trái tim thể xác của Người “và tình yêu thiêng liêng kép của Người, nhân loại và thần linh” (66), trong đó chúng ta tìm thấy “sự vô hạn trong sự hữu hạn” (64). Thánh Tâm Đức Giêsu là sự tổng hợp của Tin Mừng.

Các thị kiến của một số vị thánh đặc biệt sùng kính Thánh Tâm Đức Kitô – Đức Phanxicô giải thích – “là những động viên tuyệt vời có thể thúc đẩy và làm được nhiều điều tốt lành”, nhưng “chúng không phải là điều mà các tín hữu buộc phải tin” như thể đó là Lời Chúa. Vì vậy, Đức Thánh Cha nhắc nhở Đức Piô XII rằng không thể nói rằng việc sùng bái này “có nguồn gốc từ những mặc khải riêng tư”. Ngược lại, Việc tôn sùng Trái Tim Đức Kitô là điều cần thiết cho đời sống Kitô hữu của chúng ta, trong chừng mực nó có nghĩa là mở rộng đức tin và tôn thờ trọn vẹn đối với mầu nhiệm tình yêu thần linh và nhân loại của Chúa, đến mức chúng ta có thể khẳng định một lần nữa rằng Thánh Tâm là sự tổng hợp của Tin Mừng” (83). Tiếp theo, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta canh tân lòng sùng kính Trái Tim Đức Kitô cũng để chống lại “những biểu hiện mới của một “linh đạo không xác thật” đang gia tăng trong xã hội” (87). Cần phải quay trở lại với “sự tổng hợp nhập thể của Tin Mừng” (90) trước “các cộng đoàn và các mục tử chỉ tập trung vào các hoạt động bên ngoài, những cải cách cơ cấu không có Tin Mừng, các tổ chức ám ảnh, các dự án trần thế, lối suy nghĩ thế tục hóa, trong nhiều đề xuất khác nhau”. được đưa ra như những yêu cầu mà đôi khi người ta tham vọng áp đặt lên mọi người” (88).

Kinh nghiệm về một tình yêu “cho uống”

Trong hai chương cuối, Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh hai khía cạnh mà “việc sùng kính Thánh Tâm phải đi đôi với nhau để tiếp tục nuôi dưỡng chúng ta và đưa chúng ta đến gần hơn với Tin Mừng: kinh nghiệm thiêng liêng cá nhân và sự dẫn thân của cộng đoàn” và truyền giáo” (91). Trong phần thứ tư, “Tình yêu cho uống”, ngài đọc lại Kinh thánh và cùng với các Kitô hữu đầu tiên,



ngài nhận ra Đức Kitô cạnh sườn mở ra của Người nơi “Đấng mà họ đã đâm thấu”, người mà Thiên Chúa nhắc đến chính mình trong lời tiên tri trong cuốn sách của Dacaria. Một dòng suối đã mở ra cho dân chúng, để làm dịu cơn khát tình yêu Thiên Chúa, “tẩy sạch tội lỗi và ô uế” (95). Một số Giáo phụ đã đề cập đến “vết thương nơi cạnh sườn Đức Giêsu như nguồn nước Thánh Thần”, đặc biệt là Thánh Augustinô, người “đã mở đường cho việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa như một nơi gặp gỡ cá vị với Chúa” (103). Đức Giáo Hoàng nhắc lại, từng chút một, khía cạnh bị thương tích này “đã trở thành hình ảnh của trái tim” (109), và ngài liệt kê một số phụ nữ thánh thiện đã “kể lại những kinh nghiệm về cuộc gặp gỡ của họ với Đức Kitô, đặc trưng là sự yên nghỉ trong Trái Tim Đức Kitô”. Lạy Chúa.” (110). Trong số những người sùng đạo thời hiện đại, Thông điệp trước hết nói đến Thánh Phanxicô de Sales, người trình bày lời đề nghị của ngài về đời sống thiêng liêng với “một trái tim bị hai mũi tên xuyên qua, được đội một mào gai” (118).

(Còn tiếp 1 kỳ)

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
MIỀN GIALAI – GP. KONTUM**

HÂN HOAN CHÚC MỪNG

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
GIÁO XỨ IA HRÚ-PHÚ QUANG, HẠT CHƯ SÊ-MIỀN GIALAI
(Nhiệm Kỳ: 2024 – 2028)**

Cha linh hướng: Lm. Phêrô Ngô Thanh Tùng, CSsR

- Trưởng Ban Chấp hành: Ông Gioan B. Nguyễn Văn Nhật.

- Thư ký: Ông Gioan Nguyễn Bình

- Thủ quỹ: Bà Têrêsa Nguyễn Trần Thanh Thủy.

BÀN VỀ CHỮ TÌNH CHỮ NGHĨA TRONG ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN GIA ĐÌNH KI-TÔ HỮU

(Tiếp theo)

2. Chữ NGHĨA trong đời sống hôn nhân

Có nhiều cách lý giải chữ "Nghĩa" trong đời sống hôn nhân gia đình. LM Giuse Đinh Lập Liễm trong bài giảng "*Nghĩa tào khang*" (cuốn Chia sẻ Lời Chúa trong thánh lễ Hôn phối) đã diễn giải như sau:

*"Vợ chồng là nghĩa tào khang,
Chồng hòa vợ thuận nhà thường yên vui".*

"Nghĩa" là một trong năm đức tính cao quý của con người trong xã hội ta ngày xưa. Đó là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Ngược với chữ "lợi", chữ nghĩa chỉ đức tính tốt, làm theo điều phải. Chữ nghĩa hàm chứa tính cách bất vụ lợi như "nghĩa cử"; tính cách trung thành và hy sinh như "nghĩa bộc:", "nghĩa tử"; tính cách khí khái, hăng hái, dẫn thân như "nghĩa khí". Trong mạch văn "*vợ chồng là nghĩa tào khang*" mà vợ chồng là một định chế, thì chữ nghĩa là đức tính căn bản của vợ chồng, để được dùng định nghĩa cho hôn nhân. Nó là một trong 5 tương quan trong xã hội: Trung, hiếu, nghĩa, lễ, tín. Nó là một định chế trong 5 định chế: quân thần, phụ tử, phu phụ, huynh đệ, bằng hữu. Chữ *nghĩa* ở đây bao hàm ý nghĩa của một định chế tốt, được xã hội công nhận. [2]

Trong đời sống hôn nhân gia đình, chữ Nghĩa luôn được nhắc đến song song với chữ Tình. Người ta thường nói "Tình-nghĩa vợ chồng" là vậy. Nhà văn Hoàng Hữu Các trong bài viết "*Giá trị của chữ tình, chữ nghĩa*" trên trang Gia đình và Xã hội ngày 28-6-2011 đã nhận xét như sau:

"Người ta yêu nhau vì tình và sống với nhau lâu dài vì nghĩa. Chính các gia đình Việt Nam đã chứng minh điều đó. Các thế hệ cha ông chúng ta lấy vợ không có tình yêu, thậm chí còn không được tìm hiểu. Chẳng hạn:

*"Nhà mình do má tìm cho
Nết ăn nết ở cũng do má tìm."*

*Ban về chữ tình chữ nghĩa
trong đời sống hôn nhân gia đình
Ki-tô hữu*



Vậy mà họ sống với nhau êm thấm cả đời, sinh con đàn cháu đống. Bây giờ yêu nhau hoàn toàn tự do, tìm hiểu rất kỹ, thậm chí còn sống thử trước khi cưới, vậy mà tỷ lệ ly hôn ngày càng tăng và nạn bạo lực gia đình đã đến mức phải

báo động. Liên tiếp có những vụ án đau lòng, chồng giết vợ, vợ thiêu sống chồng và nhiều nơi đã phải xây nhà tạm lánh cho những bà vợ trốn khỏi những trận đòn của những kẻ vũ phu.

Tình yêu mặn nồng mấy rồi cũng nhạt dần qua năm tháng, nhưng thời gian cũng có thể làm cho nghĩa vợ chồng ngày một mặn mà hơn. Cái nghĩa được hình thành và củng cố tấm lòng vợ chồng dành cho nhau. Cùng chung sức vượt qua khó khăn xây dựng vun vén tổ ấm gia đình, bát cháo chén thuốc khi đau ốm, sự quan tâm chu đáo trong những việc nhỏ nhất như cái ăn, cái mặc, tất cả làm nên nghĩa vợ chồng và thành điểm tựa của nhau trong suốt cuộc đời. Có khi chỉ vì yêu một cái lúm đồng tiền mà người đàn ông cưới hẳn cả một cô gái. Nhưng khi nếp nhăn hẳn sâu trên gương mặt thì cái lúm đồng tiền không còn nữa mà chỉ còn cái nghĩa ở đời với nhau. Nghĩa vợ chồng được hình thành từ rất nhiều bao dung, nhiều tha thứ, nhiều chấp nhận. Nếu cứ đòi hỏi nhau nhiều quá, soi nhau nhiều quá mà không biết chấp nhận cá tính của nhau thì không hình thành được nghĩa vợ chồng và như thế thì những năm tháng sống chung sẽ là tù ngục; tờ hôn thú sẽ là bản án chung thân.

Người ta yêu nhau một thời và sống chung với nhau một đời. Khi chữ tình nhẹ dần thì chữ nghĩa nặng hơn, đó là nền móng của gia đình, nền móng này phải được xây dựng từ trong văn hóa sống." [3]

Chúng ta biết rằng, khởi đầu của hôn nhân luôn là một tình yêu nồng ấm mà đôi bạn tự nguyện trao ban cho nhau. Tình yêu ấy nó như một hạt giống cần được nuôi dưỡng thường xuyên như một cái cây cần đất, nước, khí và ánh sáng thì mới mong phát triển và sống lâu bền được. Vai trò của Nghĩa chính là yếu tố cần thiết để nuôi dưỡng tình yêu. Như người ta thường nói: "*Hôn nhân chia nửa*

quyền lợi và gặp đôi nghĩa vụ (Arthur Schopenhauer). Và “*Trong hôn nhân, gặp nhau là bước đầu, sống chung với nhau là bước kế tiếp, làm việc chung với nhau mới làm nên một gia đình êm ấm*” (James Thurber).

Cái nghĩa vụ mà câu nói trên đề cập chính là chữ “Nghĩa” mà chúng ta đang bàn. *Nghĩa* chính là sợi dây ràng buộc đôi bạn trong một cuộc sống chung, chịu trách nhiệm chung và cùng chia sẻ định mệnh chung. Ông bà ta thì nói ngắn gọn: “*Trong gia đình có Kẻ xây lú, có người bồng em*”, hoặc “*Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm*”, hay “*Vợ chồng như đũa có đôi*”. Không ai có thể là “người khách lạ” trong gia đình của mình được. Cái nghĩa-vợ-chồng nó thúc đẩy chúng ta chung lưng đấu cật, đồng lao cộng khổ vì hạnh phúc của hôn nhân và để gia đình được êm ấm lâu dài.

Trong bài giảng hôn phối có tựa “*Chung lưng đấu cật*”, LM Đình Lập Liêm (sách đã dẫn) đã chia sẻ như sau:

“Thành ngữ *chung lưng đấu cật* có nghĩa là cùng góp sức và dựa vào nhau trước khó khăn chung. Muốn xây dựng được một mái ấm gia đình, vợ chồng luôn phải chung sức chung lòng, kề vai sát cánh mới mong đi đến thành công. Có câu thơ sau:

*Em về cắt rạ đánh tranh, /
Chẻ tre, chẻ lạt cho anh lợp nhà.
Sớm khuya hòa thuận đôi ta, /
Hơn ai gác tía, lầu hoa một mình.*

Mái ấm gia đình luôn được xây dựng do công lao của vợ chồng, không riêng của ai. Mỗi người xây đắp một phương diện. Phải biết vun xới cho gia đình, vì “của chồng công vợ” mà, đừng sống như chỉ có một mình mà hãy thực hiện lời dạy trong Thánh Kinh: “*Tôi muốn trở nên mọi sự cho mọi người*”, ít ra hãy thực hiện điều ấy cho người bạn đời.” [4]

Như vậy, ta thấy rằng cái Nghĩa trong đời sống hôn nhân gia đình chính là việc đôi bạn quan tâm đến nhau, thực hiện một cách tích cực và đầy đủ những đòi hỏi thuộc chức năng vai trò từng người trong đời sống chung vợ chồng. Người ta gọi đó là tình yêu trách nhiệm.



Ông bà ta thường nói lập gia đình, kết hôn, lấy vợ lấy chồng là đi “gánh vác”. Điều đó có nghĩa là khi bước vào đời sống hôn nhân, đôi bạn trở nên hai người bạn đời, bạn đường của nhau, cùng liên kết trong một cuộc sống, cùng chia sẻ một số phận và đồng trách nhiệm với nhau về mọi vấn đề trong gia đình. Tinh thần trách nhiệm đòi hỏi cả hai người phải nỗ lực hy sinh cái “Tôi” để lo cho cái “Chúng ta”. Khi kết hôn đôi bạn phải hy sinh những lợi ích riêng tư cá nhân để chu toàn bổn phận làm vợ làm chồng, bổn phận làm cha làm mẹ trong gia đình. Tinh thần trách nhiệm trong hôn nhân nhắc chúng ta đến hai việc, đó là sự quan tâm chăm sóc giữa hai bạn đời với nhau, hai là sự cộng tác tích cực của hai vợ chồng trong việc thực hiện bổn phận gia đình.

Sự chăm sóc và quan tâm đến nhau. Đây là dấu chỉ về một tình yêu đích thực, trưởng thành và tinh tế, như có người đã nói: “*Ai thích hoa thì tìm cách ngắt hoa. Nhưng người yêu hoa thì tìm cách chăm sóc hoa*”. Bản thân vợ chồng phải được chăm sóc, vun xới từng giờ, từng phút, từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, những lúc vui sướng cũng như lúc gian nan. Sự chăm sóc đôi khi đơn giản, nhỏ bé nhưng lại có vai trò to lớn trong cuộc sống vợ chồng. Sự quan tâm không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn qua những cử chỉ, hành động thiết thực, cụ thể. Chẳng hạn, hãy thường xuyên nói chuyện với nhau, lắng nghe nhau tâm sự, khen ngợi nhau khi cần thiết, chia vui sẻ buồn với nhau, nghĩ đến nhau những dịp đặc biệt như sinh nhật, bổn mạng, ngày kết hôn... Quả thực, sự quan tâm đến nhau được coi như chất keo giúp gắn kết hai bạn đời bền chặt mãi mãi.

Đồng cam cộng khổ, cùng chia sẻ trách nhiệm chung trong gia đình. Ngày nay, nhiều bạn trẻ tỏ ra thất vọng rất lớn về bạn đời của mình chỉ vì người ấy không quan tâm đến những việc chung của gia đình. Nhiều bà vợ than phiền các ông chồng lười biếng và ỷ lại vào sự đảm đang của vợ mà bỏ bê việc gia đình. Điều đó khiến người vợ mệt mỏi và thất vọng vì gia đình là của chung, hôn nhân là do hai người cùng kiến tạo và niềm hạnh phúc là do hai người cùng chia sẻ. Trên thực tế, ta thường nghe vợ than chồng mê game mà bỏ bê gia đình. Trong khi ấy, chồng phàn nàn vợ ghiền mạng xã hội hơn là chồng con. Điều đó dễ dẫn đến cảnh xào xáo bất an trong gia đình.

Trong cuốn "*Những quy tắc trong đời sống vợ chồng*", tác giả đã đưa ra 3 cái "cùng" đối với đôi vợ chồng, đó là: Cùng nhau làm việc nhà, cùng nhau chăm sóc con cái, cùng nhau quyết định mọi việc trong gia đình. Tác giả đã phân tích như sau:

"Thật sai lầm khi người vợ ôm đồm hết mọi thứ và để người chồng đi làm về 'ngồi chơi xơi nước'. Thứ nhất, vợ tập cho chồng thói quen ỷ lại, lười biếng và thiếu trách nhiệm. Thứ hai, vợ đang tự biến mình thành người giúp việc trong nhà, chứ không còn là vợ. Cuối cùng về lâu dài, việc này ảnh hưởng không nhỏ đến tình cảm của vợ chồng đôi bạn. Hôn nhân là sự hợp tác, chia sẻ, và mọi trách nhiệm đều phải được phân công với nhau.

Ngoài ra, là vợ chồng, đôi bạn nên trao đổi, thống nhất với nhau để đưa ra quyết định cho mọi việc dù lớn hay nhỏ trong gia đình. Có nhiều gia đình phần lớn mọi việc do chồng hay do vợ quyết định, người còn lại chỉ biết lắng nghe theo và ít khi tham gia ý kiến. Đó không phải là biểu hiện của một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Nó thể hiện sự thiếu cân bằng về trọng lượng lời nói, vị thế của nhau trong hôn nhân. *Để hôn nhân bền vững và hạnh phúc, một nguyên tắc căn bản thủ nghiêm ngặt, đó là mọi việc quan trọng trong gia đình, cả hai vợ chồng đều phải bàn bạc, nêu ra ý kiến của mình để có quyết định thống nhất.*" [5]

Có thể khẳng định điều này là sự thành công và bền vững của một cuộc hôn nhân không phải do tài năng của đôi bạn mà chính là do sự đồng tâm hiệp lực của cả hai người trong gia đình. Đó là biểu hiện cách sống thực sự có tình có nghĩa với nhau của đôi bạn đời.

(Còn tiếp)

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@gmail.com hoặc longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 109)	11
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CĐLCTX TGP Sài Gòn	15
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	18
◆ Tin CĐLCTX Miền Gia Lai – GP Kontum	21
✠ Các bài Thường huấn dành cho giáo dân	22
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Chúa Giêsu làm gì trong 30 năm tại thế	39
◆ Thiên Chúa không bao giờ ngủ	44
◆ Thực hành sống năm Thánh	49
◆ Lòng Chúa Thương Xót với ơn gọi Kitô hữu	52
◆ Tâm quan trọng của việc trở về với trái tim (tt)	56
◆ Bàn về chữ tình chữ nghĩa trong đời sống hôn nhân... (tt)	59

Tập San LCTX LGP



10.000 \$

